



Count on it.

Form No. 3464-544 Rev A

**Hướng dẫn sử dụng
cho Người vận hành**

Máy quét Kiểm soát bụi 168 cm Rake-O-Vac®

Số Model 07055—Số Sê-ri 407700000 trở lên



Sản phẩm này tuân thủ tất cả các chỉ thị liên quan của Châu Âu; để biết thông tin chi tiết, vui lòng xem tờ Tuyên bố Tuân thủ (DOC) dành riêng cho sản phẩm.

Việc sử dụng hoặc vận hành máy này trên bất kỳ vùng đất có rừng cây, bụi rậm hoặc cỏ bao phủ nào là hành vi vi phạm Mục 4442 hoặc 4443 của Bộ luật Tài nguyên Công California, nếu máy không được trang bị bộ ngăn tia lửa, theo định nghĩa ở Mục 4442, được duy trì trong trạng thái hoạt động hiệu quả hoặc máy không được chế tạo, trang bị và bảo trì giúp phòng ngừa hỏa hoạn.

Hướng dẫn sử dụng máy đính kèm cung cấp thông tin liên quan đến Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) của Hoa Kỳ và Quy định Kiểm soát Khí thải của California về các hệ thống khí thải, bảo trì và bảo hành. Bạn có thể đặt hàng các phụ tùng thay thế từ nhà sản xuất máy.

⚠ CẢNH BÁO

CALIFORNIA

Cảnh báo theo Dự luật 65

Khói thải động cơ từ sản phẩm này chứa các hóa chất được Tiểu bang California xem là nguyên nhân gây ung thư, dị tật bẩm sinh hoặc gây hại cho hệ sinh sản.

Cọc bình ắc quy, thiết bị đầu cuối và phụ kiện liên quan đến ắc quy có chứa chì và các hợp chất của chì, các hóa chất được Tiểu bang California xem là nguyên nhân gây ra ung thư và gây hại cho hệ sinh sản. Rửa tay sau khi xử lý.

Việc sử dụng sản phẩm này có thể dẫn đến tình trạng phơi nhiễm với hóa chất được Tiểu bang California xem là nguyên nhân gây ung thư, dị tật bẩm sinh hoặc gây hại cho hệ sinh sản.

Giới thiệu

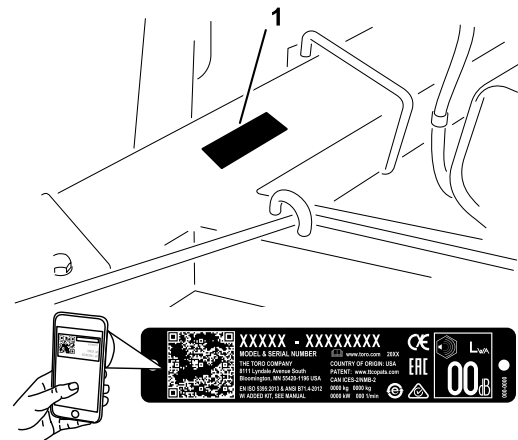
Đây là máy được thiết kế để nhân viên vận hành chuyên nghiệp của công ty sử dụng trong các ứng dụng thương mại. Máy được thiết kế chủ yếu để loại bỏ lá, lá thông và các mảnh vụn nhẹ khác khỏi các khu vực cỏ lớn.

Quan trọng: Nhằm đảm bảo độ an toàn, hiệu suất tối đa và vận hành đúng cách máy này, vui lòng đọc kỹ và hiểu đầy đủ nội dung của *Hướng dẫn Vận hành* này. Việc không tuân theo hướng dẫn vận hành này hoặc chưa được đào tạo phù hợp có thể dẫn đến chấn thương. Để biết thêm thông tin về thực hành vận hành an toàn, bao gồm lời khuyên về an toàn và tài liệu đào tạo, vui lòng truy cập www.Toro.com

Bạn có thể liên hệ trực tiếp với Toro tại địa chỉ www.Toro.com để xem các thông tin về sản phẩm và phụ kiện, trợ giúp tìm đại lý hoặc đăng ký sản phẩm của bạn.

Bất cứ khi nào bạn cần dịch vụ, phụ tùng Toro chính hãng hoặc thông tin bổ sung, vui lòng chuẩn bị sẵn mẫu máy, số sê-ri của sản phẩm và liên hệ với Đại lý dịch vụ được ủy quyền hoặc Dịch vụ Khách hàng của Toro. Hình 1 minh họa vị trí của mẫu máy và số sê-ri trên sản phẩm. Hãy viết các số vào khoảng trống cho sẵn.

Quan trọng: Bạn có thể quét mã QR trên nhãn ghi số sê-ri (nếu được trang bị) bằng thiết bị di động của mình để truy cập thông tin về bảo hành, phụ tùng và các sản phẩm khác.



Hình 1

1. Vị trí ghi thông tin về mẫu máy và số sê-ri

Số Model _____

Số Sê-ri _____

Ký hiệu Cảnh báo An toàn

Ký hiệu cảnh báo an toàn (Hình 2) được trình bày cả trong sách hướng dẫn này và trên máy để xác định các thông báo an toàn quan trọng mà bạn phải tuân theo để phòng ngừa tai nạn.



Hình 2

Ký hiệu cảnh báo an toàn

g000502

Ký hiệu cảnh báo an toàn xuất hiện phía trên thông tin để cảnh báo cho bạn về các hành động hoặc tình huống không an toàn và theo sau là từ **NGUY HIỂM**, **CẢNH BÁO** hoặc **THẬN TRỌNG**.

NGUY HIỂM cho biết trường hợp nguy hiểm sắp xảy ra, nếu không tránh, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO cho biết trường hợp nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không tránh, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

THẬN TRỌNG cho biết trường hợp nguy hiểm tiềm ẩn, nếu không tránh, có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình.

Sách hướng dẫn này sử dụng hai từ khác để nêu bật thông tin. **Các chú ý quan trọng** về thông tin cơ học đặc biệt và **Lưu ý** đều nhấn mạnh thông tin chung mà bạn cần đặc biệt lưu tâm.

Nội dung

Ký hiệu Cảnh báo An toàn	3
An toàn	4
Thông tin tổng quát về mức độ an toàn.....	4
Đề can An toàn và Hướng dẫn	4
Thiết lập	7
1 Sạc Ấc quy.....	7
2 Gắn Máy vào Bộ kéo.....	7
3 Tháo Máy khỏi Bộ kéo.....	8
4 Lắp đặt Bộ CE.....	8
Tổng quan về Sản phẩm	9
Điều khiển	9
Thông số kỹ thuật	10
Vận hành	11
An toàn Trước khi Vận hành	11
Đổ thêm Nhiên liệu	11
Kiểm tra Mức Dầu Động cơ.....	12
An toàn Trong Vận hành	12
An toàn trên Đốc.....	13

Khởi động Động cơ.....	13
Tắt Động cơ.....	13
Điều chỉnh Độ sâu cào	13
An toàn Sau Vận hành	14
Kiểm tra và Vệ sinh sau khi Vận hành.....	14
Lời khuyên về Vận hành	14
Bảo trì	15
(Các) Lịch trình Bảo trì Khuyến nghị	15
An toàn Bảo trì.....	15
Quy trình Trước Bảo trì	16
Chuẩn bị Máy để Bảo trì.....	16
Bôi trơn	16
Bôi trơn Máy	16
Bảo trì Động cơ	17
Bảo dưỡng Bộ lọc Khí.....	17
Thay Dầu Động cơ và Bộ lọc.....	18
Bảo dưỡng Bugi	19
Tháo mảnh vụn ra khỏi Động cơ	19
Bảo trì Hệ thống Nhiên liệu	20
Thay Bộ lọc Nhiên liệu	20
Bảo trì Hệ thống Điện	20
Sạc Ấc quy	20
Bảo dưỡng Ấc quy.....	21
Bảo trì Hệ thống Truyền động	21
Bảo trì Lốp xe	21
Bảo trì Đai	22
Kiểm tra Dây đai	22
Điều chỉnh Dây đai.....	23
Bảo trì Khác	24
Thay Nắp cao su.....	24
Tháo Ròng rọc.....	25
Tháo Giường xoắn đầu linh hoạt	25
Thay Thanh cào hoặc Tấm bảo vệ chống dầu tay	25
Thay Răng cào đầu linh hoạt.....	26
Thay Bàn chải.....	26
Vệ sinh	27
Vệ sinh Vỏ Quạt thổi	27
Cất giữ	27
Chuẩn bị Máy để Cất giữ	27
Cất giữ máy trong thời gian dài	27

An toàn

Thông tin tổng quát về mức độ an toàn

Sản phẩm này có thể gây thương tích cá nhân. Vui lòng luôn tuân thủ tất cả các hướng dẫn an toàn để tránh gây chấn thương cá nhân nghiêm trọng.

Việc sử dụng sản phẩm này cho các mục đích khác với mục đích sử dụng ban đầu có thể gây nguy hiểm cho bạn và những người xung quanh.

- Đọc và hiểu nội dung của *Hướng dẫn Vận hành* này và hướng dẫn vận hành bộ kéo trước khi sử dụng máy này. Đảm bảo tất cả mọi người sử dụng máy này và bộ kéo đều biết cách sử dụng và hiểu các cảnh báo.
- Tập trung cao độ khi vận hành máy. Tránh bị phân tâm vào bất kỳ hoạt động nào khác; nếu không, bạn có thể gây thương tích cho bản thân hoặc gây thiệt hại về tài sản.
- Không để tay hoặc chân của bạn gần các bộ phận đang chuyển động của máy.

- Không vận hành máy khi tất cả các bộ phận bảo vệ và các thiết bị bảo vệ an toàn khác không ở đúng vị trí và không hoạt động trên máy.
- Không để người xung quanh đến gần máy khi máy đang hoạt động.
- Không để trẻ em vào khu vực vận hành. Tuyệt đối không để trẻ em vận hành máy.
- Dừng máy, tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận đang chuyển động dừng lại trước khi bảo dưỡng, đổ nhiên liệu hay làm thông máy.

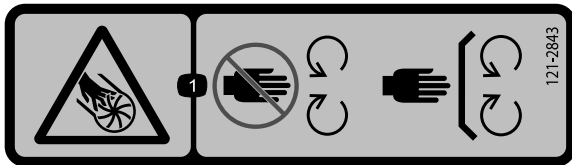
Việc sử dụng hoặc bảo trì máy không đúng cách có thể dẫn đến chấn thương. Để giảm nguy cơ chấn thương, hãy tuân thủ hướng dẫn an toàn này và luôn chú ý đến ký hiệu cảnh báo an toàn (▲), cụ thể là Thận trọng, Cảnh báo hoặc Nguy hiểm—hướng dẫn an toàn cá nhân. Không tuân thủ hướng dẫn này có thể dẫn đến chấn thương cá nhân hoặc tử vong.

Bạn có thể tìm thấy thông tin an toàn bổ sung trong hướng dẫn này khi cần.

Đề can An toàn và Hướng dẫn



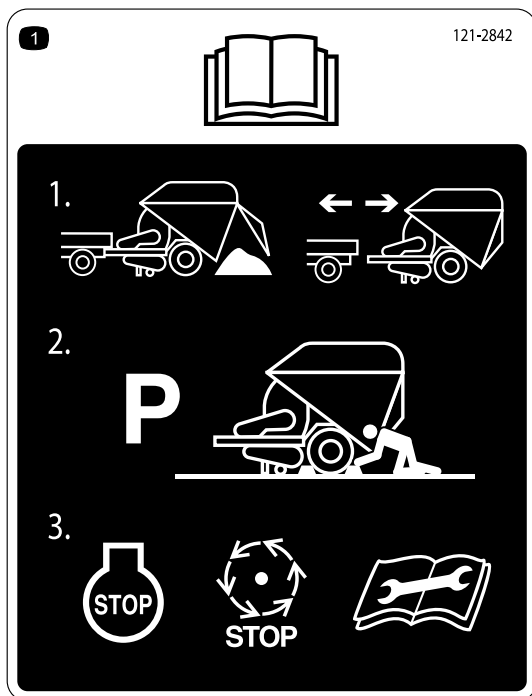
Người vận hành có thể dễ dàng nhìn thấy các nhãn mác và hướng dẫn an toàn được đặt gần bất kỳ khu vực nào có thể xảy ra nguy hiểm. Hãy thay thế bất kỳ nhãn mác nào bị hỏng hoặc bị thiếu.



decal121-2843

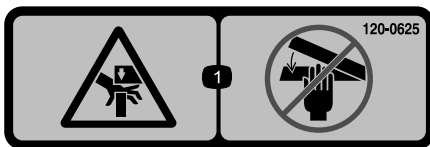
121-2843

1. Đứt lìa ngón tay hoặc bàn tay, lưới cánh quạt—không để tay và chân gần các bộ phận đang chuyển động của máy; giữ tất cả các bộ phận bảo vệ ở đúng vị trí.



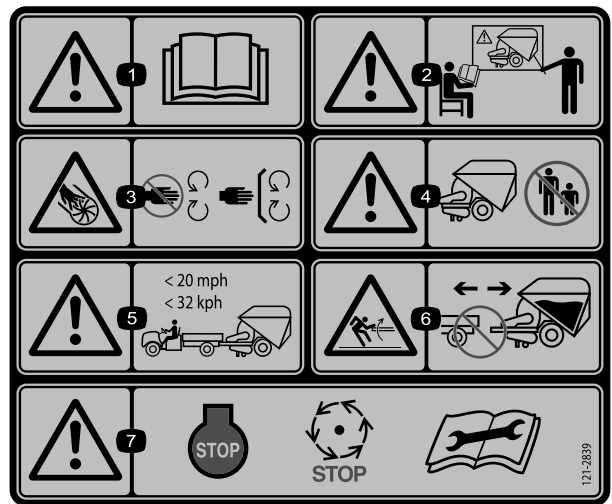
121-2842

1. Đọc *Hướng dẫn Vận hành*—1) Chỉ ngắt kết nối cầu móc khi thùng chứa trống; không ngắt kết nối khi thùng chứa đầy hoặc đầy một phần. 2) Đặt máy trên bề mặt phẳng và chèn bánh xe khi ngắt kết nối với bộ kéo. 3) Tắt động cơ và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi bảo dưỡng máy.



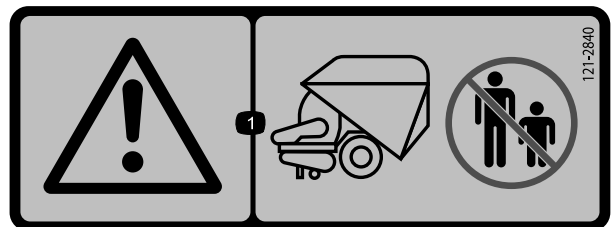
120-0625

1. Đeo kẹp, tay – giữ tay tránh xa.



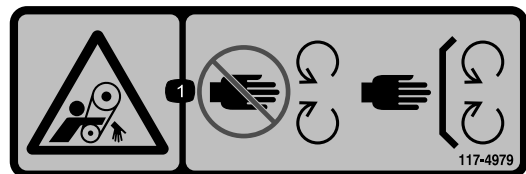
121-2839

1. Cảnh báo—đọc *Hướng dẫn Vận hành*.
2. Cảnh báo—không vận hành máy trừ khi bạn đã được đào tạo.
3. Đứt lia ngón tay hoặc bàn tay, lưới cánh quạt—không để tay và chân gần các bộ phận đang chuyển động của máy; giữ tất cả các bộ phận bảo vệ ở đúng vị trí.
4. Cảnh báo—không để người xung quanh lại gần máy.
5. Cảnh báo—không kéo xe vượt quá 32 km/h.
6. Nguy cơ của năng lượng dự trữ—chỉ ngắt kết nối cầu móc khi thùng chứa trống; không ngắt kết nối khi thùng chứa đầy hoặc đầy một phần.
7. Cảnh báo—tắt động cơ và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi bảo dưỡng máy.



121-2840

1. Cảnh báo—không để người xung quanh lại gần phần sau bộ kéo.



117-4979

1. Đai xoay—Giữ bộ phận bảo vệ ở đúng vị trí.



119-0217

decal119-0217

1. Cảnh báo—tắt động cơ, tránh xa các bộ phận đang chuyển động, giữ tất cả các bộ phận bảo vệ và tắt chấn ở đúng vị trí.



133-8062

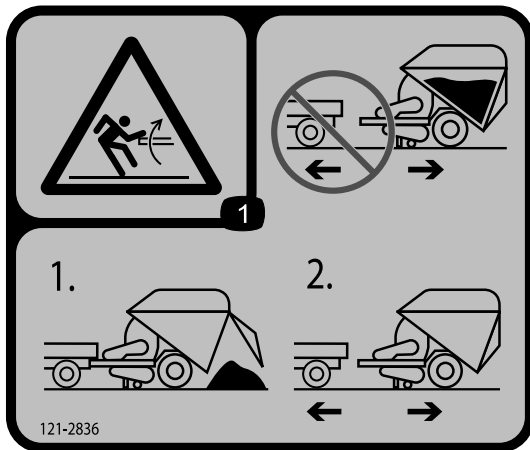
decal133-8062



119-6807

decal119-6807

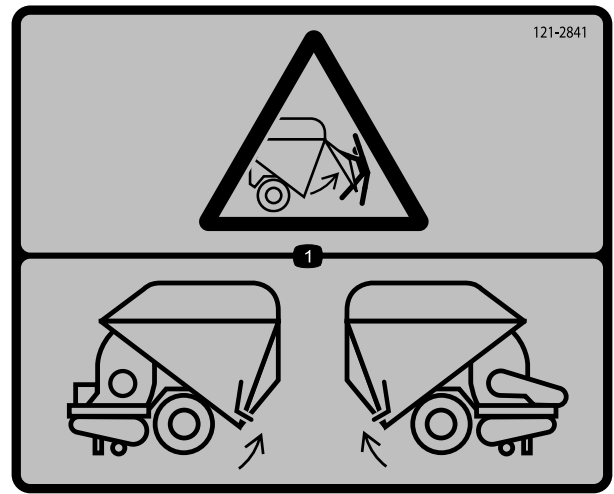
1. Cảnh báo—không giẫm lên



121-2836

decal121-2836

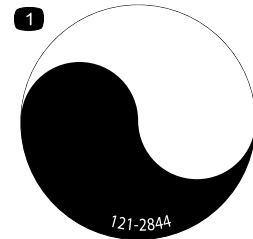
1. Nguy cơ của năng lượng dự trữ, thùng chứa—không ngắt kết nối khi thùng chứa đầy. 1) Dỡ tải khỏi thùng chứa. 2) Ngắt kết nối thùng chứa.



121-2841

decal121-2841

1. Nguy cơ cửa không chốt—cửa phải được chốt ở cả hai bên. Kiểm tra cả hai bên trước khi tải thùng chứa.



121-2844

decal121-2844

1. Trực quay

Thiết lập

Bộ phận Lồng lều

Sử dụng biểu đồ bên dưới để xác minh rằng tất cả các bộ phận đã được giao hàng.

Quy trình	Mô tả	Số lượng.	Sử dụng
1	Không có bộ phận nào bắt buộc	–	Sạc ắc quy.
2	Chốt cầu móc Chốt giữ bánh xe	1 1	Gắn máy vào bộ kéo.
3	Không có bộ phận nào bắt buộc	–	Tháo máy khỏi bộ kéo.
4	Bộ CE (vui lòng đặt hàng riêng; liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn)	1	Lắp đặt bộ CE (sử dụng ở các quốc gia tuân thủ CE).

Lưu ý: Xác định các mặt bên trái và bên phải của máy từ vị trí vận hành bình thường.

1

Sạc Ắc quy

Không có Bộ phận nào Bắt buộc

Quy trình

Sạc ắc quy trước khi sử dụng lần đầu; tham khảo [Sạc Ắc quy \(trang 20\)](#).

2

Gắn Máy vào Bộ kéo

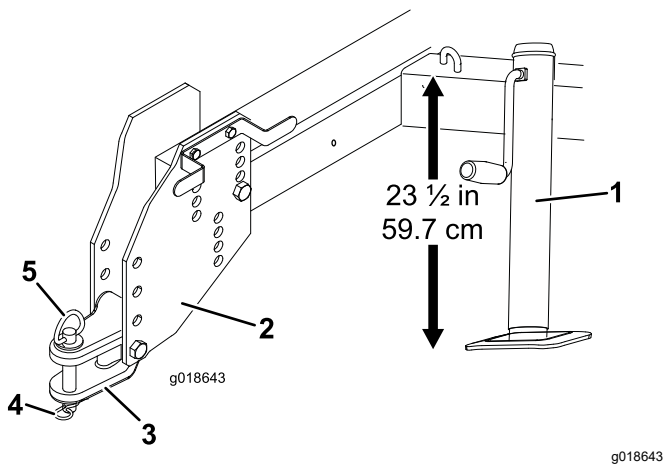
Các bộ phận cần thiết cho quy trình này:

1	Chốt cầu móc
1	Chốt giữ bánh xe

Quy trình

Để máy nhặt được các mảnh vụn đúng cách, hãy đảm bảo rằng khung máy song song với mặt đất.

- Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng.
- Tháo chốt và xoay kích nâng xuống đất. Căn chỉnh các lỗ và lắp đặt chốt.
- Điều chỉnh kích nâng sao cho khoảng cách từ đỉnh khung đến mặt đất là 59,7 cm ([Hình 3](#)).



Hình 3

- | | |
|-----------------|---------------------|
| 1. Kịch nâng | 4. Chốt giữ bánh xe |
| 2. Tấm cầu móc | 5. Chốt cầu móc |
| 3. Lưới cầu móc | |

4. Lùi bộ kéo vào máy.
5. Điều chỉnh lưới cầu móc ngang bằng với cầu móc của bộ kéo như sau:
 - Tháo các bu lông và êcu hãm siết chặt lưới cầu móc vào tấm cầu móc (Hình 3).
 - Nâng lưới cầu móc lên hoặc hạ xuống đến vị trí gần bằng cầu móc di chuyển chính và siết chặt nó bằng bu lông và êcu hãm.

Lưu ý: Nếu cần thêm chiều cao, bạn có thể tháo ống cầu móc ra, nâng lên, hạ xuống hoặc đảo ngược.
6. Siết chặt lưới cầu móc vào bộ kéo bằng chốt cầu móc và chốt giữ bánh xe (Hình 3).
7. Nâng kịch nâng lên, tháo chốt, xoay kịch nâng đến vị trí cất giữ và siết chặt bằng chốt.

3

Tháo Máy khỏi Bộ kéo

Không có Bộ phận nào Bắt buộc

Quy trình

⚠ CẢNH BÁO

Việc ngắt kết nối máy với bộ kéo có thể khiến máy bị lật ngược, gây chấn thương.

Luôn làm rỗng thùng chứa trước khi ngắt kết nối máy và bộ kéo.

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng và chèn bánh xe.
2. Tháo chốt và xoay kịch nâng xuống. Căn chỉnh các lỗ và lắp đặt chốt.
3. Hạ kịch nâng xuống gần mặt đất để ổn định máy.
4. Tiếp tục nâng máy lên bằng kịch nâng cho đến khi có thể tháo chốt giữ bánh xe và chốt cầu móc ra khỏi cầu móc.
5. Di chuyển bộ kéo ra xa máy.
6. Cất giữ chốt giữ bánh xe và chốt cầu móc trong lưới cầu móc.

4

Lắp đặt Bộ CE

Các bộ phận cần thiết cho quy trình này:

1	Bộ CE (vui lòng đặt hàng riêng; liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn)
---	---

Quy trình

Nếu bạn vận hành máy ở quốc gia tuân thủ theo các tiêu chuẩn CE, hãy lắp đặt Bộ CE; tham khảo *Hướng dẫn lắp đặt* cho bộ công cụ.

Tổng quan về Sản phẩm

Điều khiển

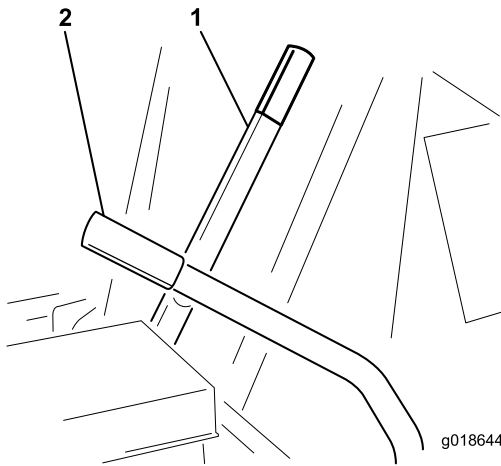
Cần Nấp

Di chuyển cần nấp xuống để đến vị trí gài và di chuyển lên để đến vị trí nhả. Di chuyển cần lên khi vận chuyển máy.

Lưu ý: Bạn có thể giữ nấp tại vị trí nâng khi nhặt lá với số lượng lớn.

Cần guồng xoắn

Đẩy cần guồng xoắn về phía trước để nâng guồng xoắn đầu linh hoạt lên. Để hạ guồng xoắn linh hoạt xuống, hãy di chuyển cần về phía trước, nhả móc hãm, sau đó di chuyển cần về phía sau cho đến khi cần chạm điểm dừng. Di chuyển cần đến vị trí nâng khi máy không vận hành, khi cất giữ máy hoặc vận chuyển máy (Hình 4).



Hình 4

1. Cần nấp
2. Cần guồng xoắn

Điều khiển Bướm gió

Để khởi động động cơ nguội, hãy đóng bướm gió của bộ chế hòa khí bằng cách di chuyển cần điều khiển bướm gió đến vị trí BẬT. Sau khi động cơ khởi động, hãy điều chỉnh bướm gió để động cơ tiếp tục hoạt động trơn tru. Mở bướm gió bằng cách di chuyển cần đến vị trí TẮT. Khởi động động cơ nóng ít sử dụng hoặc không cần sử dụng đến bướm gió (Hình 5).

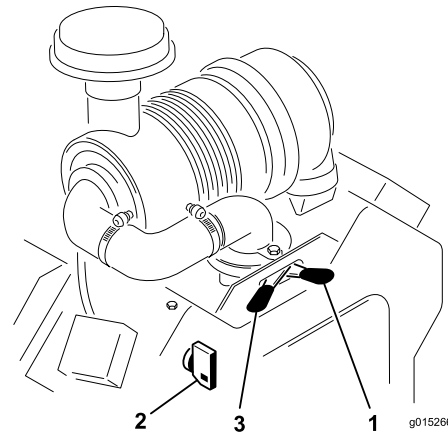
Công tắc khóa điện

Công tắc khóa điện được sử dụng để khởi động và tắt động cơ, có ba vị trí: TẮT, CHẠY và KHỞI ĐỘNG. Xoay chìa khóa theo chiều kim đồng hồ đến vị trí KHỞI ĐỘNG để bật mô-tơ khởi động. Nhả chìa khóa ra khi động cơ khởi động (Hình 5). Chìa khóa sẽ tự động di chuyển đến vị trí CHẠY. Để tắt động cơ, xoay chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ đến vị trí TẮT.

Điều khiển Van tiết lưu

Van tiết lưu (Hình 5) được dùng để vận hành động cơ ở nhiều tốc độ khác nhau. Di chuyển cần tiết lưu đến vị trí NHANH để tăng tốc độ động cơ. Để giảm tốc độ động cơ, di chuyển cần đến vị trí CHẬM.

Lưu ý: Khi vận hành máy, hãy mở máy ở tốc độ van tiết lưu tối đa. Vận hành máy ở tốc độ thấp có thể làm hỏng ly hợp.

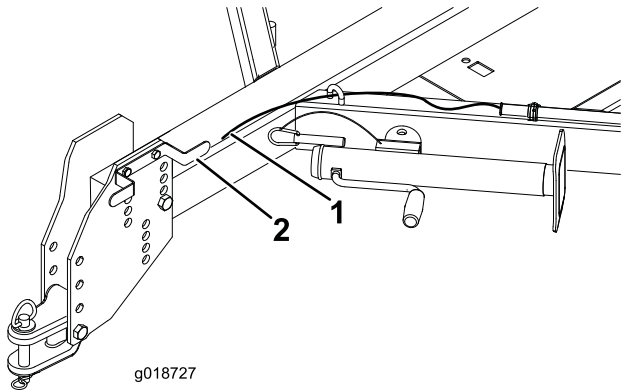


Hình 5

1. Điều khiển bướm gió
2. Công tắc khóa điện
3. Điều khiển van tiết lưu

Dây chốt cửa sau

Kéo dây chốt cửa sau để mở chốt cửa sau khi làm rỗng thùng chứa (Hình 6). Khi không sử dụng, cuộn dây quanh giá gắn bộ dây.

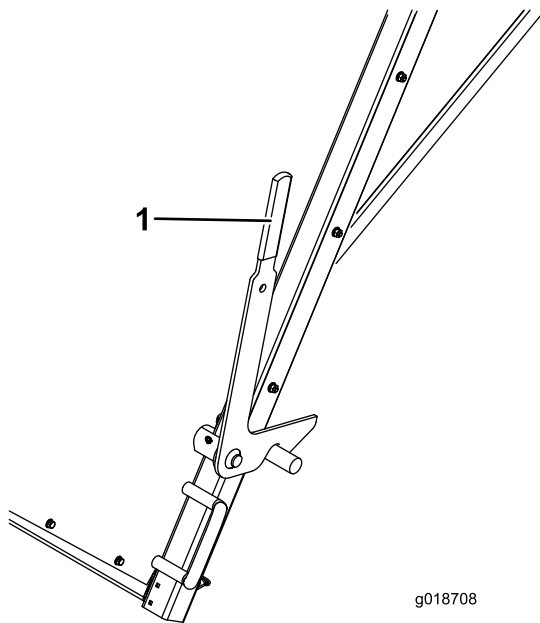


Hình 6

1. Dây chốt cửa sau
2. Giá gắn bộ dây

Chốt cửa sau

Chốt cửa sau được dùng để hỗ trợ việc mở chốt cửa sau khi làm rỗng thùng chứa (Hình 7).



Hình 7

1. Chốt cửa sau

Thông số kỹ thuật

Lưu ý: Thông số kỹ thuật và thiết kế có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Chiều rộng	226 cm
Chiều dài	419 cm
Chiều cao	234 cm
Trọng lượng rỗng	1322 kg

Vận hành

An toàn Trước khi Vận hành

Thông tin tổng quát về an toàn

- Tuyệt đối không cho phép trẻ em hoặc người chưa được đào tạo thực hiện việc vận hành hoặc bảo trì máy. Quy định địa phương có thể hạn chế độ tuổi của người vận hành. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm đào tạo tất cả các nhân viên vận hành và thợ máy.
- Làm quen với cách vận hành thiết bị an toàn, các biện pháp kiểm soát áp dụng đối với người vận hành và biển báo an toàn.
- Biết cách dừng máy và tắt động cơ nhanh chóng.
- Giữ tất cả các bộ phận bảo vệ, thiết bị an toàn và nhãn mác ở đúng vị trí. Sửa chữa hoặc thay thế tất cả các thiết bị an toàn và thay tất cả các nhãn mác không đọc được hoặc bị thiếu. Không vận hành máy nếu các nhãn mác/thiết bị an toàn này bị thiếu và không hoạt động bình thường.
- Máy có các đặc điểm về cân bằng, trọng lượng và xử lý khác so với một số loại thiết bị kéo khác.
- Đảm bảo bộ kéo phù hợp để sử dụng với công cụ có trọng lượng này bằng cách kiểm tra với nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất bộ kéo.
- Không sửa đổi thiết bị này theo bất kỳ cách nào.

An toàn Nhiên liệu

- Cẩn hết sức cẩn thận khi xử lý nhiên liệu. Nhiên liệu dễ cháy và hơi nhiên liệu dễ gây nổ.
- Dập tắt tất cả thuốc lá, xì gà, tẩu thuốc và các nguồn phát lửa khác.
- Chỉ sử dụng bình chứa nhiên liệu đã được phê duyệt.
- Không tháo nắp nhiên liệu hoặc đổ vào bình nhiên liệu khi động cơ đang chạy hoặc đang nóng.
- Không đổ thêm hoặc xả nhiên liệu trong không gian kín.
- Không cất giữ máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có lửa trần, tia lửa hoặc đèn đánh lửa, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc thiết bị khác.
- Nếu bạn đổ tràn nhiên liệu, đừng cố khởi động động cơ; tránh tạo ra bất kỳ nguồn phát lửa nào cho đến khi hơi nhiên liệu tan hết.

Đổ thêm Nhiên liệu

Khuyến nghị về nhiên liệu

- Để đạt kết quả tốt nhất, chỉ sử dụng xăng sạch, mới (dưới 30 ngày tuổi), không pha chì có chỉ số octan từ 87 trở lên (phương pháp ghi chỉ số (R+M)/2).
- **Etanol:** Xăng có tối đa 10% etanol (gasohol) hoặc 15% MTBE (ete metyl butyl bậc ba) theo thể tích được chấp nhận. Etanol và MTBE không giống nhau. Xăng có 15% etanol (E15) theo thể tích không được phê duyệt sử dụng. **Tuyệt đối không sử dụng xăng có chứa hơn 10% etanol theo thể tích**, chẳng hạn như E15 (chứa 15% etanol), E20 (chứa 20% etanol), hoặc E85 (chứa tới 85% etanol). Sử dụng xăng không được phê duyệt có thể gây ra các vấn đề về hiệu suất và/hoặc hư hỏng động cơ, những lỗi này không được bảo hành.
- **Không** sử dụng xăng có chứa metanol.
- **Không** dự trữ nhiên liệu trong bình nhiên liệu hoặc bình chứa nhiên liệu trong mùa đông trừ khi bạn sử dụng chất ổn định nhiên liệu.
- **Không** đổ thêm dầu vào xăng.

Quan trọng: Để hạn chế các vấn đề về khởi động, hãy thêm chất ổn định nhiên liệu vào nhiên liệu suốt mùa, trộn với nhiên liệu ít hơn 30 ngày tuổi; chạy khô máy trước khi cất giữ máy trong hơn 30 ngày.

Không sử dụng phụ gia nhiên liệu ngoài chất ổn định/điều hòa nhiên liệu. Không sử dụng chất ổn định nhiên liệu có gốc cồn, chẳng hạn như etanol, metanol hoặc isopropanol.

Đổ đầy Bình Nhiên liệu

Dung tích bình nhiên liệu: 37,8 L

1. Đổ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt động cơ và để máy nguội.
2. Làm sạch xung quanh nắp bình nhiên liệu và tháo nắp ra.
3. Đổ đầy bình đến cách mặt trên cùng của bình (đáy cổ bình nạp) khoảng 25 mm.

Quan trọng: Không gian này trong bình cho phép nhiên liệu giãn nở. Không đổ đầy hoàn toàn bình nhiên liệu.

4. Lắp đặt nắp bình nhiên liệu thật chặt.
5. Lau sạch tất cả các phần nhiên liệu bị tràn.

Kiểm tra Mức Dầu Động cơ

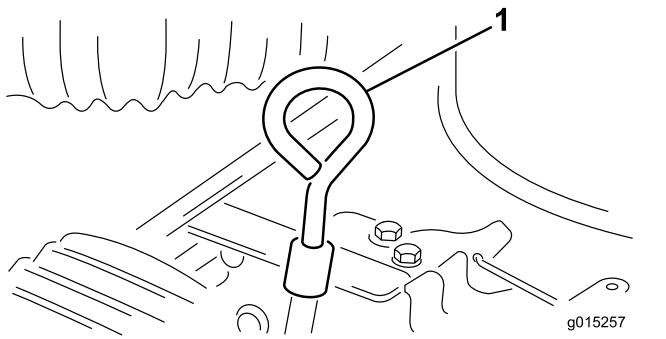
Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày (Kiểm tra dầu khi động cơ nguội.)

Động cơ được vận chuyển với dầu chất lượng cao ở trong cacte; tuy nhiên, mức dầu phải được kiểm tra trước và sau khi động cơ khởi động lần đầu tiên.

Dung tích cacte xấp xỉ 1,9 L với bộ lọc.

Lưu ý: Thời điểm tốt nhất để kiểm tra dầu động cơ là khi động cơ nguội trước khi khởi động trong ngày. Nếu đã chạy, hãy để dầu chảy ngược xuống bình hứng ít nhất trong 10 phút trước khi kiểm tra. Nếu mức dầu bằng hoặc thấp hơn vạch Thêm trên que thăm, hãy đổ thêm dầu để đưa mức dầu về vạch Đầy. **Không** đổ quá đầy. Nếu mức dầu nằm trong khoảng Đầy và Thêm thì không cần đổ thêm dầu.

1. Đổ máy trên bề mặt bằng phẳng, tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước khi rời khỏi vị trí vận hành.
2. Làm sạch xung quanh que thăm dầu để bụi bẩn không thể rơi vào lỗ nạp và làm hỏng động cơ (Hình 8).



Hình 8

1. Que thăm

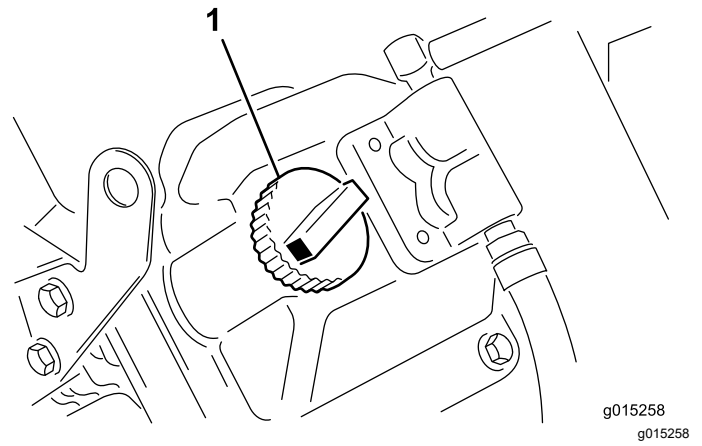
3. Tháo que thăm, lau sạch và lắp vào đến khi đã hoàn toàn nằm trong thùng.

4. Rút que thăm ra và kiểm tra mức dầu trên que thăm.

Mức dầu phải đến vạch Đầy trên đầu kim loại của que thăm.

5. Nếu mức dầu ở dưới mức Đầy, tháo nắp ống nạp và thêm dầu đến khi mức dầu đạt đến mức Đầy trên que thăm (Hình 9).

Quan trọng: Không đổ quá nhiều dầu vào trong cacte vì có thể khiến động cơ hư hỏng. Không khởi động động cơ khi dầu ở dưới mức thấp vì có thể làm hư hỏng động cơ.



Hình 9

1. Nắp ống nạp

6. Lắp nắp ống nạp và que thăm thật chặt.

An toàn Trong Vận hành

- Chủ sở hữu/người vận hành có thể ngăn chặn và chịu trách nhiệm về những tai nạn có thể gây thương tích cá nhân hoặc thiệt hại về tài sản.
- Mặc quần áo phù hợp, bao gồm bảo vệ mắt; quần dài; giày dép chắc chắn, chống trơn trượt; và bảo vệ thính giác. Buộc tóc dài lại và không mặc quần áo rộng hoặc đeo trang sức lỏng lẻo.
- Không vận hành máy khi bị ốm, mệt mỏi hoặc đang bị ảnh hưởng của rượu hoặc ma túy.
- Không chở người khác đi cùng trên máy.
- Chỉ vận hành máy ở ngoài trời hoặc trong khu vực thông gió tốt.
- Chỉ vận hành máy khi có tầm nhìn tốt. Để ý các hố, vết lún, chỗ lồi, đá hoặc các vật thể khuất tầm nhìn khác. Địa hình không bằng phẳng có thể làm lật máy. Cỏ cao có thể che khuất chướng ngại vật. Cảnh thận khi đến gần góc khuất, bụi rậm, cây cối hoặc các đồ vật khác có thể che khuất tầm nhìn của bạn.
- Luôn quan sát và tránh những phần nhô thấp như cành cây, thanh dọc khung cửa, lối đi trên cao, v.v.
- Quan sát phía sau và phía dưới trước khi lùi máy để đảm bảo có đường đi thông suốt.
- Không lái máy gần dốc thẳng đứng, hào hoặc bờ kè. Máy có thể lật úp đột ngột nếu một bánh xe đi qua mép hoặc nếu mép bị lún.
- Nếu máy rung bất thường, hãy dừng máy ngay lập tức, tắt động cơ, rút chìa khóa, chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại và kiểm tra hư hỏng. Sửa chữa tất cả hư hỏng của máy trước khi hoạt động trở lại.
- Hãy giảm tốc độ trên mặt đất của máy khi vận hành trên địa hình gồ ghề, không bằng phẳng, gần lề đường, hố và các địa hình thay đổi đột ngột

khác. Tải có thể xô dịch khiến máy hoạt động không ổn định.

- Không chạm vào động cơ hoặc ống xả khi động cơ đang chạy hoặc ngay sau khi bạn tắt động cơ, vì nhiệt độ của những khu vực này có thể đủ để gây bỏng.
- Không để máy chạy mà không được giám sát.
- Không vận hành máy khi có nguy cơ bị sét đánh.
- Luôn duy trì áp suất thích hợp cho lốp của bộ kéo.
- Tốc độ vận chuyển tối đa là 32 km/h và cần tốc độ chậm hơn trên địa hình đồi núi.
- Tắt động cơ khi đổ nguyên vật liệu trong thùng chứa ra. Không đứng trực tiếp phía sau thùng chứa.
- Bảo đảm máy đã được nối với bộ kéo trước khi đổ thùng chứa.
- Không chở tải vượt quá giới hạn tải trọng của máy hoặc bộ kéo.
- Tính ổn định của tải thay đổi khi thùng chứa đầy.
- Để tránh làm máy bị lật, hãy cẩn thận khi quay đầu và tránh thao tác không an toàn.
- Dỡ máy hoặc ngắt nối máy khỏi bộ kéo khi ở trên bề mặt bằng phẳng.

An toàn trên Dốc

Dốc là yếu tố chính liên quan đến tai nạn mất kiểm soát và lật ngược xe, có thể dẫn đến chấn thương nặng hoặc tử vong.

- Xem lại các thông số kỹ thuật của bộ kéo để đảm bảo bạn không vượt quá khả năng vượt dốc của bộ kéo.
- Khảo sát địa điểm để xác định những đường dốc nào an toàn để vận hành máy và thiết lập các quy trình và quy tắc của riêng bạn để vận hành trên những đường dốc đó. Luôn luôn suy xét dựa trên kinh nghiệm và đưa ra đánh giá hợp lý khi thực hiện khảo sát này.
- Nếu bạn cảm thấy không an tâm khi vận hành máy trên đường dốc, đừng làm điều đó.
- Duy trì tất cả chuyển động trên đường dốc một cách chậm rãi và từ từ. Không thay đổi đột ngột tốc độ hoặc hướng của máy.
- Tránh vận hành máy trên địa hình ẩm ướt. Lốp xe có thể bị mất lực kéo. Xe có thể bị lật trước khi lốp xe mất lực kéo.
- Đi thẳng khi lên dốc và xuống dốc.
- Quay xe khi đang lên hoặc xuống dốc có thể gây nguy hiểm. Nếu bạn phải quay xe trên dốc, hãy thực hiện từ từ và thận trọng.
- Tải trọng nặng sẽ ảnh hưởng đến độ ổn định trên dốc. Chở tải nhẹ và giảm tốc độ trên mặt đất của

bạn khi vận hành trên dốc hoặc nếu máy có thùng chứa đầy.

- Tránh khởi động, dừng hoặc quay máy trên dốc, đặc biệt là khi thùng chứa đầy. Dừng xe khi đang xuống dốc sẽ mất nhiều thời gian hơn so với dừng xe trên mặt đất bằng phẳng. Nếu bạn phải dừng máy, tránh thay đổi tốc độ đột ngột vì có thể khiến máy bị lật hoặc lật úp.

Khởi động Động cơ

1. Đặt tất cả điều khiển ở vị trí TẮT hoặc TẮT.
2. Di chuyển cần tiết lưu đến giữa vị trí CHẠM và NHANH.
3. Di chuyển cần bướm gió đến vị trí BẬT.

Lưu ý: Không cần bướm gió khi khởi động động cơ nóng.

4. Cắm chìa khóa vào công tắc khóa điện và xoay theo chiều kim đồng hồ để khởi động động cơ. Nhả chìa khóa ra khi động cơ khởi động. Điều chỉnh bướm gió để động cơ hoạt động trơn tru.

Quan trọng: Để ngăn mô-tơ khởi động quá nóng, không bật bộ khởi động lâu hơn 10 giây. Sau 10 giây quay liên tục, hãy chờ 60 giây trước khi bật lại mô-tơ khởi động.

5. Di chuyển cần tiết lưu đến tốc độ động cơ mong muốn.
6. Kéo cần nắp về phía trước hết mức có thể.
7. Đẩy cần guồng quay về phía trước cho đến khi móc hãm nhả ra, sau đó đẩy về phía sau cho đến khi cần chạm đến DỪNG.

Lưu ý: Không để máy đứng yên khi cào đang bật vì có thể làm hư hỏng sân cỏ.

Tắt Động cơ

1. Di chuyển cần tiết lưu đến vị trí CHẠM.
2. Để động cơ dừng trong 60 giây.
3. Xoay chìa khóa khóa điện đến vị trí TẮT và rút chìa khóa.

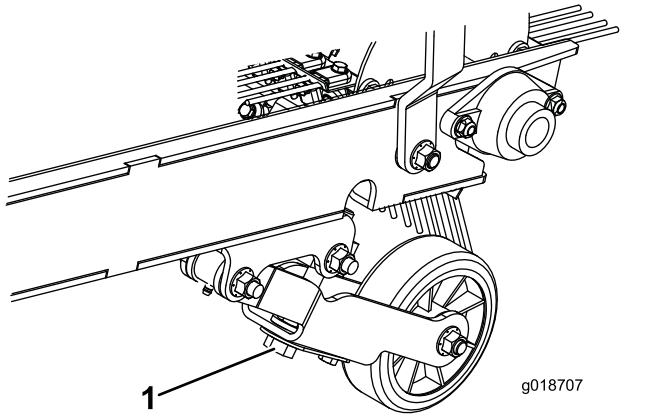
Lưu ý: Để dừng máy trong trường hợp khẩn cấp, hãy di chuyển công tắc khóa điện sang vị trí TẮT.

Điều chỉnh Độ sâu cào

Cần điều chỉnh guồng xoắn đầu linh hoạt để đảm bảo đầu cào chạm nhẹ vào bề mặt nhưng không xuyên qua sân cỏ.

1. Đặt máy trên bề mặt bằng phẳng.

2. Xoay bu lông điều chỉnh độ sâu cho đến khi cào chạm nhẹ vào mặt trên bãi cỏ. Nếu có lắp đặt chổi, nên để chổi tiếp xúc nhẹ với bề mặt. Khi chổi vận hành, bề mặt tiếp xúc phải rộng khoảng 25 mm trên toàn bộ chiều dài của chổi (Hình 10).



Hình 10

1. Bu lông điều chỉnh độ sâu

3. Lặp lại quy trình ở mặt đối diện của máy.

An toàn Sau Vận hành

- Đỗ máy trên bề mặt cứng và bằng phẳng. Tránh nền đất mềm vì con đội kê có thể bị lún và khiến máy bị lật.
- Tắt động cơ và rút chìa khóa. Chờ máy dừng tắt cả mọi chuyển động lại và để máy nguội trước khi điều chỉnh hoặc vệ sinh máy.
- Không ngắt kết nối máy và bộ kéo khi trên đồi, hoặc khi không bật kích nâng trước.
- Đảm bảo con đội kê và thùng chứa ở vị trí xuống trước khi ngắt kết nối máy.
- Khi ngắt kết nối máy, luôn luôn chèn các bánh xe để tránh dịch chuyển.
- Để động cơ nguội trước khi cất máy vào bất kỳ hộp vỏ nào.
- Không cất giữ máy hoặc bình chứa nhiên liệu ở nơi có lửa trần, tia lửa hoặc đèn hướng dẫn, chẳng hạn như trên máy nước nóng hoặc thiết bị khác.
- Duy trì tất cả các bộ phận của máy ở tình trạng hoạt động tốt và cố định chặt tất cả phần cứng.
- Thay tất cả các nhãn mác bị mòn, hư hỏng hoặc còn thiếu.

Kiểm tra và Vệ sinh sau khi Vận hành

Sau khi quét, hãy vệ sinh và rửa máy thật kỹ. Phơi thùng chứa cho khô. Sau khi vệ sinh, hãy kiểm tra

máy xem các bộ phận cơ khí và quạt thổi có hư hỏng gì hay không.

Quan trọng: Khi kéo máy đi trên quãng đường xa, hãy buộc chặt nan hoa bánh đơ vào khung máy bằng móc vận chuyển. Nan hoa bánh đơ rơi xuống đất có thể làm hư hỏng máy.

Lời khuyên về Vận hành

Tổng quát

- Trước khi bắt đầu quét, khảo sát khu vực để xác định hướng quét tốt nhất.
- **Lưu ý:** Để giữ máy chạy theo đường thẳng khi quét, quan sát một vật thể ở phía trước.
- Luôn cố chạy đường dài và liên tục và ít chông lán lên đường chạy ở lượt về.
- Trên khu vực cỏ, guồng xoắn đầu linh hoạt có thể nhặt các cành cây, mảnh vụn, lá cây, lá và hạt thông, các mảnh vụn nhỏ (lon nước giải khát, chai nhỏ, đĩa giấy, v.v.).
- Răng cào được làm bằng nylon dẻo và có thể thay đổi dễ dàng. Để ngăn hư hỏng, cào được bảo vệ khỏi các vật cản rắn bằng hoạt động của lò xo. Răng nylon không làm hỏng được bề mặt đồng, bia đá, vỉa hè hoặc mặt đường.
- Thiết kế độc đáo của máy cũng phù hợp với việc chải và làm sạch sân cỏ. Guồng xoắn đầu linh hoạt chải và nâng cỏ lên để đường cắt được đồng đều khi cắt. Khi máy làm sạch, động tác cào nhẹ cũng khiến nước và thuốc trừ sâu ngấm dễ hơn, từ đó giảm nhu cầu cải tạo.
- **Quan trọng:** Không rẽ gấp khi sử dụng guồng xoắn lợp để tránh làm hỏng sân cỏ.
- **Quan trọng:** Không vận hành máy khi guồng xoắn đang bật và đang ở vị trí nâng. Nếu răng cào tiếp xúc với lốp xe có thể dẫn đến hư hỏng cào và lốp.
- Để làm trống thùng chứa, kéo dây chốt cửa sau.

Bảo trì

Quan trọng: Tham khảo hướng dẫn sử dụng động cơ để biết thêm các quy trình bảo trì.

(Các) Lịch trình Bảo trì Khuyến nghị

Khoảng thời gian Dịch vụ Bảo trì	Quy trình Bảo trì
Sau 50 giờ đầu tiên	<ul style="list-style-type: none">Thay dầu động cơ và bộ lọc.
Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày	<ul style="list-style-type: none">Kiểm tra mức dầu động cơ. (Kiểm tra dầu khi động cơ nguội.)Bôi trơn vòng bi (trong điều kiện cực kì bụi hoặc bẩn)Kiểm tra áp suất lốp.
25 giờ một lần	<ul style="list-style-type: none">Bôi trơn vòng bi.Bảo dưỡng bộ lọc khí.Kiểm tra kết nối cáp ắc quy.
100 giờ một lần	<ul style="list-style-type: none">Thay dầu động cơ và bộ lọc.Tháo mảnh vụn ra khỏi động cơ (thường xuyên hơn trong điều kiện có quá nhiều bụi và chất bẩn).
200 giờ một lần	<ul style="list-style-type: none">Bảo dưỡng bộ lọc khí chínhKiểm tra bugi.
600 giờ một lần	<ul style="list-style-type: none">Bảo dưỡng bộ lọc khí an toànThay bộ lọc nhiên liệu.
Trước khi bảo quản	<ul style="list-style-type: none">Tham khảo phần Cất giữ máy trong thời gian dài để biết về quy trình cần thiết phải thực hiện trước khi cất giữ máy lâu hơn 30 ngày.

An toàn Bảo trì

- Trước khi bảo dưỡng hay điều chỉnh máy, hãy tháo máy ra khỏi bộ kéo, tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận đang chuyển động dừng lại.
- Dừng máy trên mặt đất bằng phẳng, làm rỗng thùng chứa và chèn bánh xe trước khi tháo máy ra khỏi bộ kéo.
- Chỉ thực hiện những hướng dẫn bảo trì được mô tả trong hướng dẫn sử dụng này. Nếu cần sửa chữa lớn hoặc cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền.
- Đỡ máy bằng các khối hoặc con đội kê khi làm việc bên dưới máy.
- Không dựa vào hệ thống thủy lực của bộ kéo để nâng đỡ máy khi làm việc dưới máy.
- Đảm bảo tất cả các bộ phận bảo vệ được lắp chắc chắn và mui máy đã đóng sau khi bảo trì hoặc điều chỉnh máy.
- Không cho phép nhân viên chưa qua đào tạo bảo dưỡng máy.
- Sử dụng con đội kê để nâng đỡ máy hoặc các bộ phận khi cần.
- Hãy cẩn thận nhả áp lực của các bộ phận có năng lượng dự trữ.
- Không sạc ắc quy trong khi bảo dưỡng máy.
- Để giảm nguy cơ hỏa hoạn tiềm ẩn, hãy giữ cho khu vực động cơ không có quá nhiều dầu mỡ, cỏ, lá cây và bụi bẩn tích tụ.
- Nếu có thể, không thực hiện bảo trì trong khi động cơ đang chạy. Không lại gần các bộ phận đang chuyển động.
- Nếu bạn phải chạy động cơ để thực hiện điều chỉnh bảo trì, hãy giữ tay, chân, quần áo và tất cả các bộ phận khác của cơ thể tránh xa động cơ và bất kỳ bộ phận đang chuyển động nào. Không cho người xung quanh đến gần máy.
- Làm sạch dầu và nhiên liệu bị tràn.
- Giữ tất cả các bộ phận ở tình trạng hoạt động tốt và siết chặt tất cả các phần cứng. Hãy thay tất cả các nhãn mác bị mòn hoặc bị hỏng.

- Không can thiệp vào chức năng đã có từ trước của thiết bị an toàn. hoặc làm giảm mức bảo vệ của một thiết bị an toàn. Kiểm tra thường xuyên xem chúng có vận hành đúng cách không.
- Không chạy quá tốc độ động cơ bằng cách thay đổi cài đặt của bộ điều khiển. Để đảm bảo an toàn và chính xác, hãy yêu cầu nhà phân phối Toro được ủy quyền kiểm tra tốc độ động cơ tối đa bằng đồng hồ đo vòng quay.
- Nếu cần sửa chữa lớn hoặc cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ với nhà phân phối Toro được ủy quyền.
- Thay đổi máy này theo bất kỳ cách nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy, hiệu suất, độ bền hoặc có thể dẫn đến thương tích hoặc vong khi sử dụng. Sử dụng như vậy có thể làm mất hiệu lực bảo hành sản phẩm của Công ty Toro®.

Quy trình Trước Bảo trì

Chuẩn bị Máy để Bảo trì

⚠ CẢNH BÁO

Việc ngắt kết nối máy với bộ kéo có thể khiến máy bị lật ngược, gây chấn thương.

Luôn làm rỗng thùng chứa trước khi ngắt kết nối máy và bộ kéo.

1. Đỡ máy và bộ kéo trên bề mặt phẳng và gài phanh tay.
2. Tắt động cơ bộ kéo và rút chìa khóa.
3. Tắt động cơ máy, chờ cho tất cả các bộ phận đang chuyển động dừng lại và rút chìa khóa.
4. Chèn bánh xe của máy.
5. Tháo chốt và xoay kích nâng xuống. Căn chỉnh các lỗ và lắp đặt chốt.
6. Hạ kích nâng xuống gần mặt đất để ổn định máy.

Quan trọng: Cất giữ máy trên con đội kê trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn để máy không bị lún hoặc lật.

7. Nâng máy lên bằng kích nâng và tháo chốt ra khỏi cầu móc.
8. Di chuyển bộ kéo ra xa máy.
9. Cất giữ chốt giữ bánh xe và chốt cầu móc trong lưới cầu móc của máy.

Bôi trơn

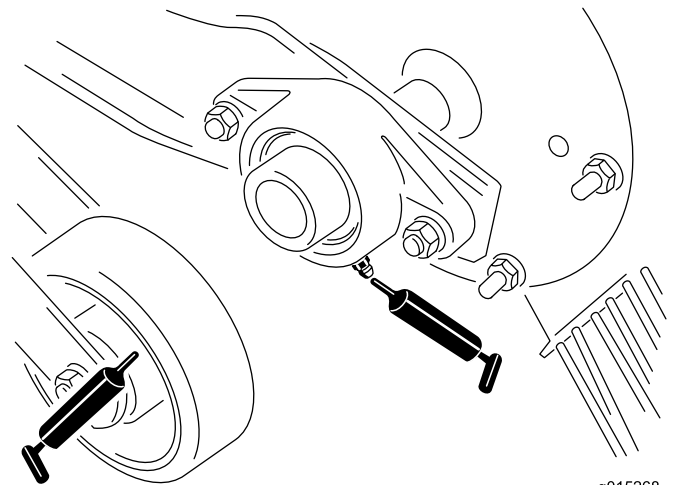
Bôi trơn Máy

Khoảng thời gian Dịch vụ: 25 giờ một lần

Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày

Máy có các núm tra mỡ cần bôi trơn thường xuyên bằng mỡ lithium số 2. Bôi trơn vòng bi mỗi khi rửa máy bằng nước. Điều kiện vận hành bụi và bẩn có thể làm chất bẩn rơi vào trong vòng bi và ống lót, dẫn đến mài mòn nhanh hơn. Các núm tra mỡ cần bôi trơn gồm có: vòng bi bánh xe đo, vòng bi trục guồng xoắn, vòng bi trục cánh quạt, vòng bi trục kích nâng và tay đòn kéo bên trái và bên phải.

1. Chùi sạch núm bôi mỡ để đảm bảo các chất lạ không thể rơi vào trong vòng bi hoặc ống lót.
2. Bơm mỡ vào vòng bi hoặc ống lót ([Hình 11](#), [Hình 12](#) và [Hình 13](#)).



g015268
g015268

Hình 11

Bảo trì Động cơ

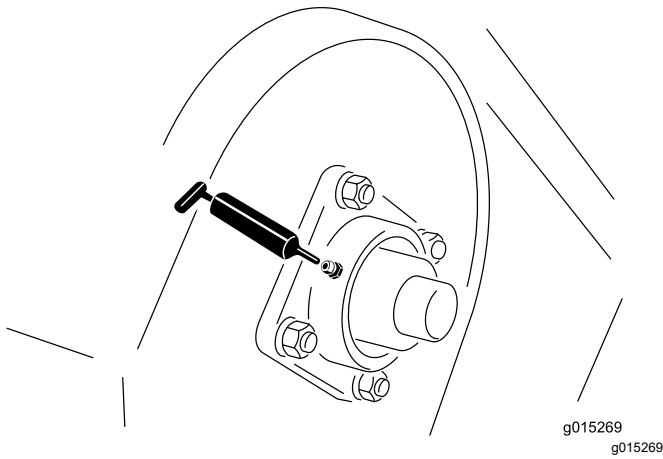
Bảo dưỡng Bộ lọc Khí

Khoảng thời gian Dịch vụ: 25 giờ một lần

Kiểm tra vỏ của bộ lọc khí xem có hư hỏng có thể gây ra rò rỉ khí không. Thay vỏ bộ lọc khí nếu bị hư hỏng. Kiểm tra toàn bộ hệ thống nạp xem có bị rò rỉ, hư hỏng hoặc lỏng kẹp ống mềm không.

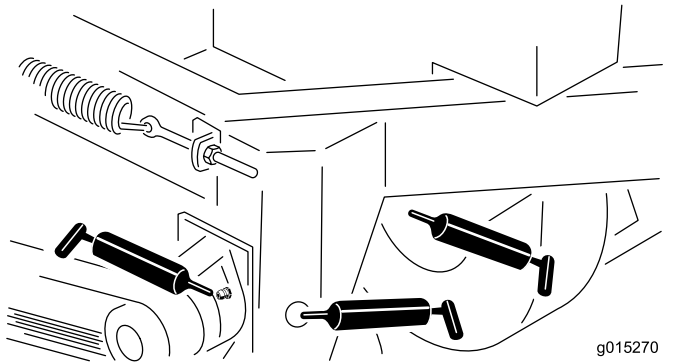
Tháo Bộ lọc khí

1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Nhả các chốt siết chặt nắp bộ lọc khí vào thân bộ lọc khí. Tháo nắp ra khỏi phần thân (Hình 14).



Hình 12

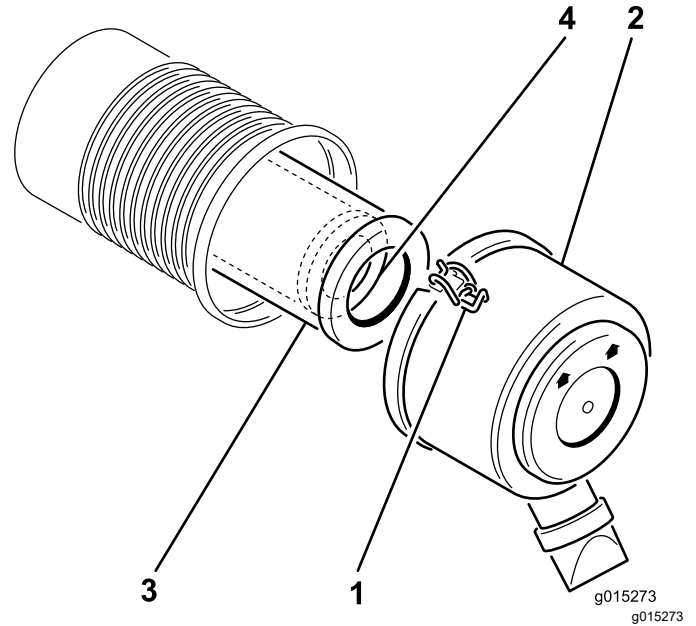
g015269
g015269



Hình 13

g015270
g015270

3. Lau sạch mọi chất bôi trơn dư thừa.



Hình 14

g015273
g015273

- | | |
|-------------------|-------------------|
| 1. Chốt | 3. Bộ lọc chính |
| 2. Nắp bộ lọc khí | 4. Bộ lọc an toàn |

3. Vệ sinh phía bên trong nắp bộ lọc khí bằng khí nén.
4. Nhẹ nhàng trượt bộ lọc chính ra khỏi vỏ bộ lọc khí (Hình 14).

Lưu ý: Tránh gõ bộ lọc vào mặt bên vỏ.

5. Chỉ tháo bộ lọc an toàn ra khi có ý định thay thế nó.

Quan trọng: Không cố vệ sinh bộ lọc an toàn. Nếu bộ lọc an toàn bị bẩn, bộ lọc chính sẽ bị hỏng. Thay cả hai bộ lọc.

6. Kiểm tra hư hỏng của bộ lọc chính bằng cách nhìn vào bên trong bộ lọc trong khi chiếu đèn sáng ở bên ngoài bộ lọc. Các lỗ trong bộ lọc xuất hiện dưới dạng điểm sáng. Loại bỏ nếu bộ lọc bị hư hỏng.

Bảo dưỡng Bộ lọc khí chính

Khoảng thời gian Dịch vụ: 200 giờ một lần

- Thay thế nếu bộ lọc khí chính bị bẩn, cong hoặc hư hỏng.
- Không vệ sinh bộ lọc khí chính.

Bảo dưỡng Bộ lọc khí An toàn

Khoảng thời gian Dịch vụ: 600 giờ một lần

Quan trọng: Không cố vệ sinh bộ lọc khí an toàn. Nếu bộ lọc khí an toàn bị bẩn thì bộ lọc khí chính sẽ bị hư hỏng. Thay cả hai bộ lọc.

Lắp đặt Bộ lọc

Quan trọng: Để tránh động cơ bị hỏng, hãy luôn vận hành động cơ khi đã lắp cả bộ lọc khí và nắp.

1. Nếu lắp đặt các bộ lọc mới, hãy kiểm tra mỗi bộ lọc xem có bị hư hỏng khi vận chuyển không. Không sử dụng bộ lọc bị hỏng.
2. Nếu phải thay thế bộ lọc an toàn, cẩn thận trượt vào trong thân bộ lọc (Hình 14).
3. Cẩn thận trượt bộ lọc chính qua bộ lọc an toàn (Hình 14).

Lưu ý: Đảm bảo bộ lọc chính đã nằm đúng vị trí bằng cách nhấn vào vành ngoài bộ lọc trong khi lắp đặt.

Quan trọng: Không nhấn vào vùng mềm bên trong của bộ lọc.

4. Làm sạch cổng đẩy bụi bẩn nằm trong nắp có thể tháo rời. Tháo van xả cao su ra khỏi nắp, làm sạch khoang và thay van xả.
5. Lắp nắp bộ lọc khí với mặt được chỉ định là mặt hướng lên trên và cố định các chốt (Hình 14).

Thay Dầu Động cơ và Bộ lọc

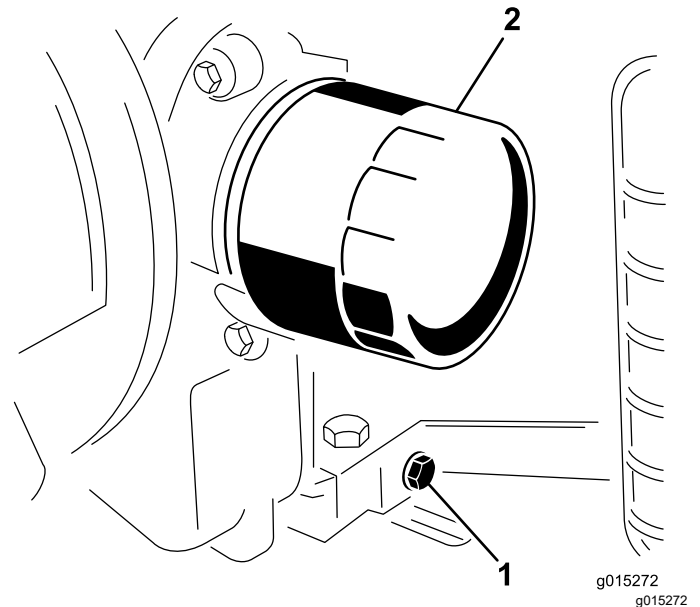
Khoảng thời gian Dịch vụ: Sau 50 giờ đầu tiên 100 giờ một lần—Thay dầu động cơ và bộ lọc.

Lưu ý: Thay dầu và bộ lọc thường xuyên hơn khi điều kiện vận hành có quá nhiều bụi hoặc nhiều cát.

Loại Dầu: Dầu tẩy rửa (SJ, SK, SL hoặc cao hơn của dịch vụ API)

Dung tích Cacte: có bộ lọc, 1,9 L

1. Khởi động động cơ và để động cơ chạy 5 phút. Điều này làm nóng dầu để dầu xả tốt hơn.
2. Đặt máy sao cho phía xả thấp hơn một chút so với phía đối diện để đảm bảo dầu xả hoàn toàn.
3. Gài phanh tay của bộ kéo, tắt động cơ và rút chìa khóa.
4. Đặt khay bên dưới vị trí xả dầu. Tháo nút xả dầu để dầu xả hết (Hình 15).



Hình 15

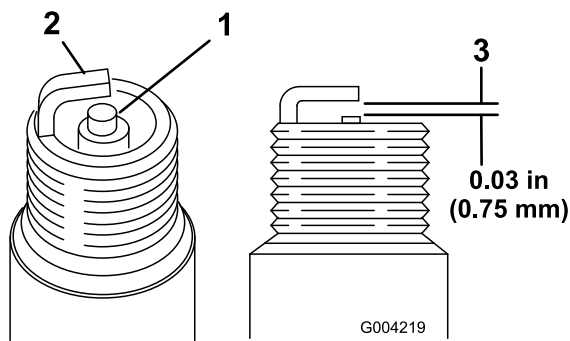
1. Nút xả
2. Bộ lọc dầu

5. Khi dầu đã xả hoàn toàn, hãy thay nút xả.

Lưu ý: Thải bỏ dầu đã sử dụng tại trung tâm tái chế được chứng nhận.

6. Đặt khay hứng dầu nông hoặc giẻ vào dưới bộ lọc để hứng dầu.
7. Tháo bộ lọc cũ và lau bề mặt miếng đệm của bộ tiếp hợp lọc.
8. Đổ dầu mới vào qua lỗ chính giữa bộ lọc. Ngừng đổ dầu khi dầu chạm đến đáy ren.
9. Chờ một hoặc hai phút để vật liệu lọc hấp thụ hết dầu, sau đó đổ bỏ dầu thừa.

10. Bôi một lớp mỏng dầu mới lên miếng đệm cao su trên bộ lọc thay thế.
11. Lắp đặt bộ lọc thay thế vào bộ tiếp hợp lọc. Xoay bộ lọc dầu theo chiều kim đồng hồ cho đến khi miếng đệm cao su tiếp xúc với bộ tiếp hợp lọc, sau đó siết chặt bộ lọc thêm 1/2 vòng. **Không** siết quá chặt.
12. Kiểm tra mức dầu.
13. Từ từ thêm dầu bổ sung đến mức đầy trên que thăm.
14. Thay nắp nạp.



Hình 16

1. Vật cách điện của điện cực trung tâm
2. Điện cực bên
3. Khe khí (không chia tỷ lệ)

Bảo dưỡng Bugi

Khoảng thời gian Dịch vụ: 200 giờ một lần—Kiểm tra bugi.

Hãy đảm bảo rằng khe khí nằm chính xác giữa điện cực trung tâm và điện cực bên trước khi lắp đặt mỗi bugi. Sử dụng cờ lê bugi để tháo và lắp bugi, cũng như dụng cụ tạo khe hở/thiết bị đo khe hở để kiểm tra và điều chỉnh khe khí. Lắp đặt bugi mới nếu cần.

Loại: Champion RC12YC hoặc tương đương. Khe Khí: 0,75 mm

Tháo Bugi

1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Kéo dây ra khỏi bugi.
3. Làm sạch phần xung quanh bugi.
4. Tháo cả bugi và vòng đệm kim loại.

Kiểm tra Bugi

1. Xem xét phần trung tâm của cả hai bugi ([Hình 16](#)). Nếu bạn nhìn thấy màu nâu nhạt hoặc màu xám nhạt trên vật cách điện có nghĩa là động cơ đang hoạt động tốt. Lớp phủ màu đen trên vật cách điện thường có nghĩa là bộ lọc khí bị bẩn.

Quan trọng: Không vệ sinh bugi. Luôn thay bugi khi có lớp phủ đen, các điện cực bị mòn, màng dầu hoặc vết nứt.

2. Kiểm tra khe hở giữa điện cực trung tâm và điện cực bên ([Hình 16](#)).
3. Uốn cong điện cực bên ([Hình 16](#)) nếu khe hở không chính xác.

Lắp đặt Bugi

1. Vặn bugi vào lỗ bugi.
2. Siết chặt bugi đến 27 N·m.
3. Đẩy dây vào bugi.

Tháo mảnh vụn ra khỏi Động cơ

Khoảng thời gian Dịch vụ: 100 giờ một lần

Để đảm bảo làm mát đúng cách, giữ cho màn chắn cỏ, cánh tản nhiệt và các bề mặt bên ngoài khác của động cơ luôn sạch sẽ.

Tháo vỏ quạt thổi và các tấm che làm mát khác. Làm sạch cánh tản nhiệt làm mát và các bề mặt bên ngoài nếu cần. Đảm bảo các tấm che làm mát đã được lắp đặt trước khi vận hành.

Lưu ý: Vận hành động cơ với màn chắn cỏ bị tắc, cánh tản nhiệt làm mát bị bẩn hoặc bị bít, hoặc tấm che làm mát bị tháo ra sẽ gây hư hỏng động cơ do quá nóng.

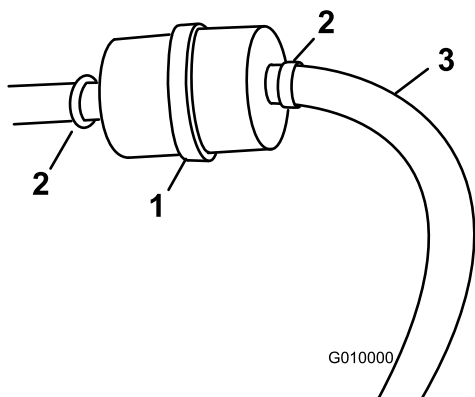
Bảo trì Hệ thống Nhiên liệu

Thay Bộ lọc Nhiên liệu

Khoảng thời gian Dịch vụ: 600 giờ một lần/Hàng năm (bất cứ điều gì xảy đến trước)

Quan trọng: Không lắp bộ lọc bản sau khi bộ lọc đó đã được tháo ra khỏi đường dẫn nhiên liệu.

1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Để máy nguội.
3. Đặt một bình chứa sạch dưới bộ lọc nhiên liệu ([Hình 17](#)).



Hình 17

G010000

1. Bộ lọc nhiên liệu
2. Kẹp
3. Đường dẫn nhiên liệu

4. Nới lỏng kẹp siết chặt bộ lọc nhiên liệu vào đường dẫn nhiên liệu.
5. Tháo bộ lọc khỏi đường dẫn nhiên liệu.
6. Lắp đặt bộ lọc mới vào đường dẫn nhiên liệu bằng những kẹp đã tháo ra trước đó. Gắn bộ lọc sao cho mũi tên chỉ về phía bộ chế hòa khí.
7. Lau sạch tất cả các phần nhiên liệu bị tràn.

Bảo trì Hệ thống Điện

SạcẮc quy

⚠ CẢNH BÁO

Sạc ắc quy tạo ra khí có thể phát nổ.

Không bao giờ hút thuốc gần ắc quy và giữ tia lửa và ngọn lửa tránh xa ắc quy.

⚠ CẢNH BÁO

Các cực ắc quy hoặc dụng cụ kim loại có thể bị đoản mạch cho các bộ phận kim loại của bộ kéo hoặc máy, gây ra tia lửa. Tia lửa có thể gây nổ khí bình ắc quy, gây chấn thương cá nhân.

- Khi tháo hoặc lắp ắc quy, không để các cực ắc quy chạm vào bất kỳ bộ phận kim loại nào của máy.
- Không để các dụng cụ kim loại làm đoản mạch giữa các cực ắc quy và bất kỳ bộ phận kim loại nào.

⚠ CẢNH BÁO

Định tuyến cáp ắc quy không chính xác có thể làm hỏng máy và dây cáp, gây ra tia lửa. Tia lửa có thể gây nổ khí bình ắc quy, gây chấn thương cá nhân.

- Luôn **ngắt kết nối cáp âm (màu đen)** của ắc quy trước khi ngắt kết nối cáp dương (màu đỏ).
- Luôn **kết nối cáp dương (màu đỏ)** của ắc quy trước khi kết nối cáp âm (màu đen).

1. Mở chốt và mở nắp ngăn chứa ắc quy.
2. Tháo ắc quy ra khỏi ngăn chứa ắc quy.
3. Làm sạch phần trên ắc quy.
4. Kết nối bộ sạc ắc quy 3 đến 4 A với các cọc ắc quy. Sạc ắc quy với tốc độ 3 đến 4 A trong 4 đến 8 giờ.
5. Khi ắc quy đã được sạc, hãy ngắt kết nối bộ sạc khỏi ổ cắm điện và các cọc ắc quy.
6. Lắp ắc quy vào trong khay trong ngăn chứa ắc quy. Đặt ắc quy sao cho các cực hướng vào bên trong.
7. Gắn cáp dương (cáp màu đỏ từ công tắc khóa điện) vào cực dương (+).
8. Gắn cáp âm (cáp màu đen từ khối động cơ) vào cực âm (-) của ắc quy.

Quan trọng: Đảm bảo rằng giữa cáp ắc quy và cần chọn tốc độ có khoảng sáng. Đảm bảo rằng cần chọn tốc độ không nằm trong phạm vi 2,5 cm tính từ cáp ắc quy khi di chuyển trong toàn bộ phạm vi hoạt động của nó. Không đấu dây hoặc quấn cáp ắc quy âm và dương lại với nhau.

9. Phủ các cực và các chốt gắn bằng mỡ khoáng để tránh bị ăn mòn.
10. Lắp đặt nắp ắc quy và siết chặt bằng các lò xo.

Bảo dưỡng Ắc quy

Khoảng thời gian Dịch vụ: 25 giờ một lần—Kiểm tra kết nối cáp ắc quy.

Cáp ắc quy phải siết chặt vào các cực để mang đến tiếp xúc điện tốt.

⚠ CẢNH BÁO

Định tuyến cáp ắc quy không chính xác có thể làm hỏng máy và dây cáp, gây ra tia lửa. Tia lửa có thể gây nổ khí bình ắc quy, gây chấn thương cá nhân.

- Luôn **ngắt kết nối cáp âm** (màu đen) của ắc quy trước khi ngắt kết nối cáp dương (màu đỏ).
- Luôn **kết nối cáp dương** (màu đỏ) của ắc quy trước khi kết nối cáp âm (màu đen).

Nếu xảy ra hiện tượng ăn mòn ở các cực, hãy ngắt kết nối cáp (cáp âm (-) trước) và cạo các kẹp và cực riêng với nhau. Nối cáp (cáp dương (+) trước) và phủ các cực bằng mỡ khoáng.

⚠ CẢNH BÁO

Các cực ắc quy hoặc dụng cụ kim loại có thể bị đoản mạch cho các bộ phận kim loại của bộ kéo, gây ra tia lửa. Tia lửa có thể gây nổ khí bình ắc quy, gây chấn thương cá nhân.

- Khi tháo hoặc lắp ắc quy, không để các cực ắc quy chạm vào bất kỳ bộ phận kim loại nào của máy.
- Không để các dụng cụ kim loại bị đoản mạch giữa các cực ắc quy và các bộ phận kim loại của máy.

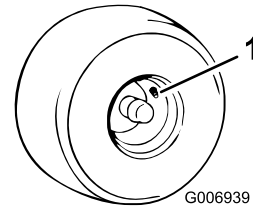
Bảo trì Hệ thống Truyền động

Bảo trì Lốp xe

Kiểm tra Áp suất Lốp

Khoảng thời gian Dịch vụ: Trước mỗi lần sử dụng hoặc hàng ngày

Giữ cho áp suất khí ở lốp trước và lốp sau là 1,93 bar. Kiểm tra áp suất tại thân van (Hình 18) trước mỗi lần sử dụng.



Hình 18

G006939

1. Thân van

Thay Lốp xe

⚠ CẢNH BÁO

Khi ở trên kích nâng, xe có thể không ổn định và trượt khỏi kích nâng, gây chấn thương cho người đứng bên dưới.

- Không khởi động xe khi xe ở trên kích nâng.
- Luôn rút chìa khóa ra khỏi công tắc trước khi rời khỏi xe.
- Chèn lốp xe khi xe ở trên kích nâng.

Quan trọng: Sử dụng kích nâng thủy lực 900 kg khi thay lốp xe.

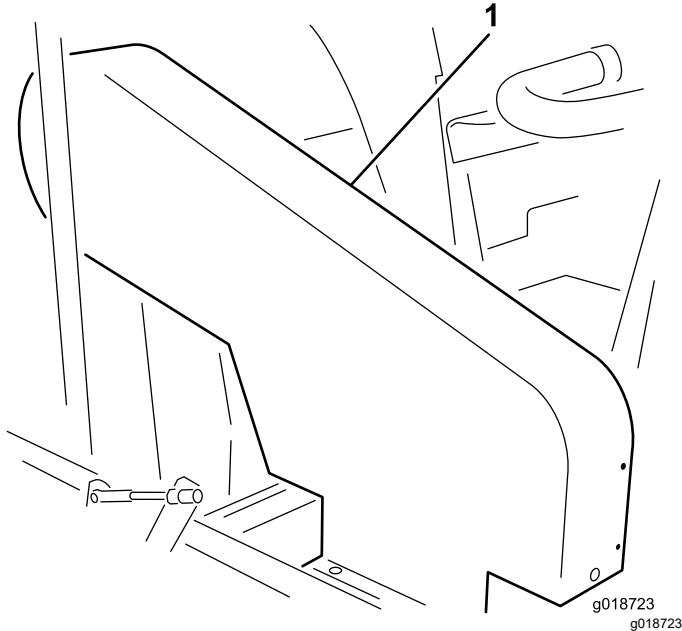
1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Đặt kích nâng dưới khung hoặc trục phía sau bánh xe và nâng bánh xe lên đến khi chỉ chạm vào mặt sàn.
3. Nới lỏng tất cả bu lông vấu và tiếp tục nâng máy đến khi có thể tháo lốp.
4. Đảo ngược các bước phía trên để lắp lốp xe.
5. Xoay mô-men xoắn của bu lông vấu từ 95 đến 122 N·m.

Bảo trì Đai

Kiểm tra Dây đai

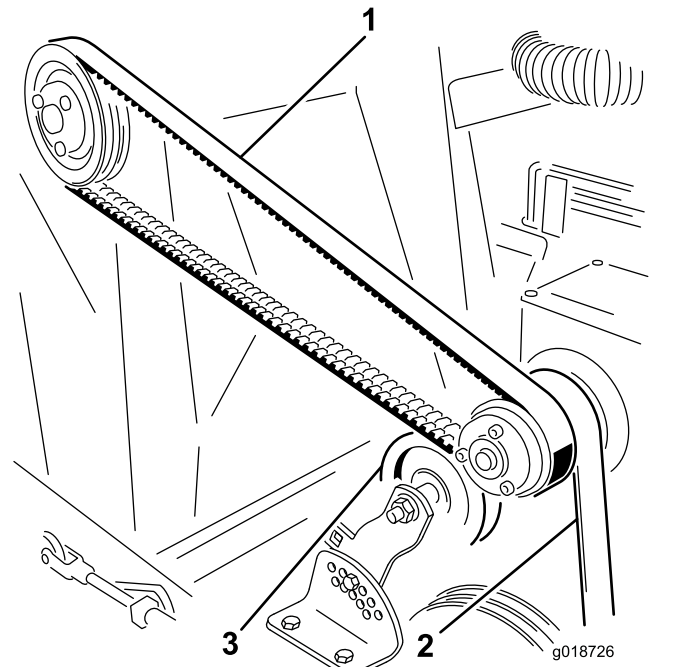
Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).

Lưu ý: Không cần tháo bộ phận bảo vệ dây đai phía trên (**Hình 19**) khi kiểm tra độ căng dây đai. Nếu tháo bộ phận bảo vệ dây đai, hãy tháo 4 bu lông, vòng đệm và đai ốc siết chặt bộ phận bảo vệ vào khung. Không vận hành máy khi bộ phận bảo vệ không ở đúng vị trí.



Hình 19

1. Bộ phận bảo vệ dây đai phía trên



Hình 20

1. Dây đai cánh quạt
2. Dây đai trực kích nâng
3. Ròng rọc cần căng

Kiểm tra dây đai truyền động cánh quạt

Kiểm tra độ căng bằng cách nhấn vào dây đai tại vị trí giữa nhịp của cánh quạt và ròng rọc ly hợp với lực từ 18 đến 22 N. Dây đai phải lệch 1,3 cm. Nếu độ lệch không chính xác, hãy tham khảo [Điều chỉnh Dây đai Truyền động Cánh quạt \(trang 23\)](#). Nếu độ lệch đã chính xác, tiếp tục vận hành bình thường (**Hình 19**).

Kiểm tra Dây đai Trực kích nâng

Kiểm tra độ căng bằng cách nhấn vào dây đai tại vị trí giữa nhịp của trực kích nâng và ròng rọc ly hợp với lực từ 18 đến 22 N. Dây đai phải lệch 6 mm. Nếu độ lệch không chính xác, hãy tham khảo [Điều chỉnh Dây đai Trực kích nâng \(trang 23\)](#). Nếu độ lệch đã chính xác, tiếp tục vận hành bình thường (**Hình 19**).

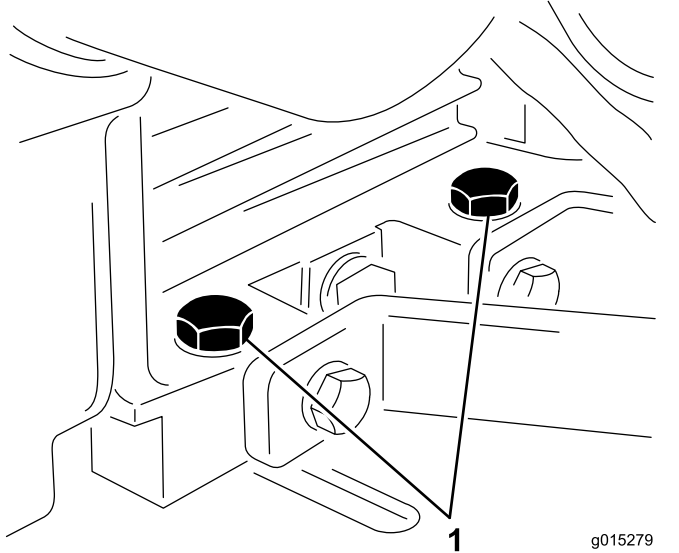
Kiểm tra dây đai truyền động guồng xoắn

Kiểm tra độ căng bằng cách nhấn vào dây đai tại vị trí giữa nhịp của ròng rọc cần căng và ròng rọc truyền động guồng xoắn với lực từ 111 đến 129 N. Dây đai phải lệch 6 mm. Nếu độ lệch không chính xác, hãy tham khảo [Điều chỉnh dây đai truyền động guồng xoắn \(trang 24\)](#). Nếu độ lệch đã chính xác, tiếp tục vận hành bình thường.

Điều chỉnh Dây đai

Điều chỉnh Dây đai Truyền động Cánh quạt

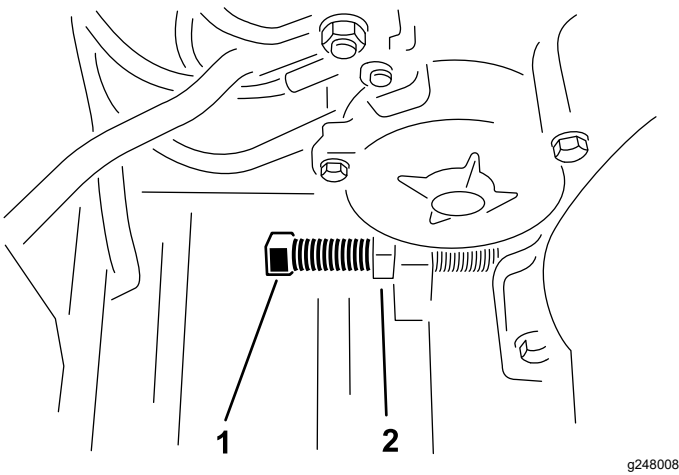
1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Vận lỏng các bu lông gắn động cơ (**Hình 21**).



Hình 21

1. Bu lông gắn động cơ

3. Vận lỏng đai ốc hãm và xoay bu lông điều chỉnh dây đai đến khi đạt được độ căng dây đai mong muốn (**Hình 22**).
4. Siết nhẹ các bu lông gắn động cơ.
5. Điều chỉnh động cơ song song với khung. Tiếp tục siết chặt các bu lông gắn động cơ (**Hình 22**).



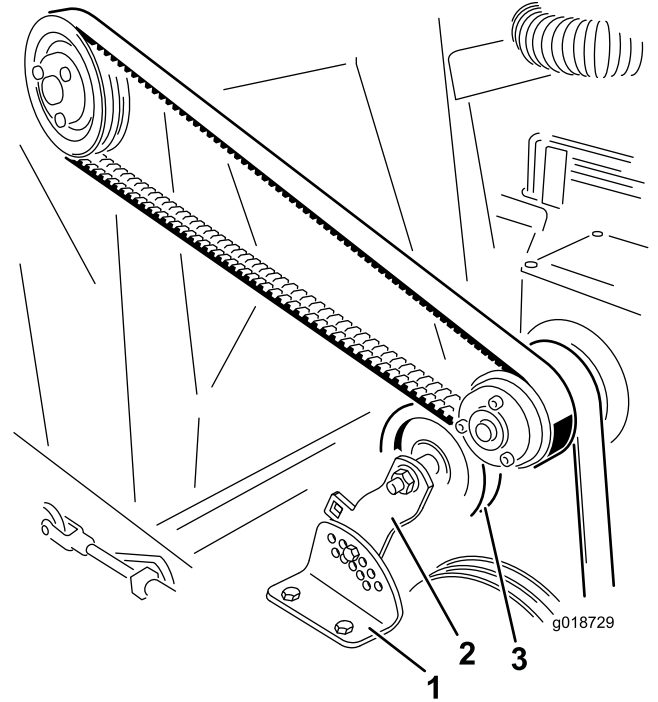
Hình 22

1. Bu lông điều chỉnh
2. Đai ốc hãm

6. Luôn điều chỉnh dây đai trực kích nâng khi điều chỉnh dây đai cánh quạt; tham khảo [Kiểm tra Dây đai Trực kích nâng \(trang 22\)](#).

Điều chỉnh Dây đai Trực kích nâng

1. Tháo 4 bu lông, vòng đệm và đai ốc siết chặt tấm che trên vào khung (**Hình 19**).
2. Tháo đai ốc và bu lông siết chặt giá ròng rọc cần căng vào giá điều chỉnh độ căng (**Hình 23**).



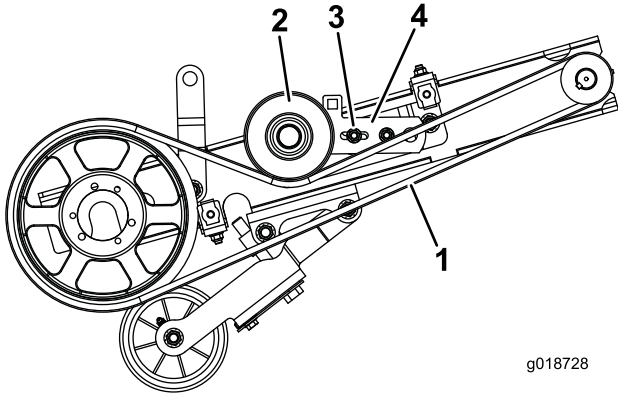
Hình 23

1. Giá điều chỉnh độ căng
2. Giá ròng rọc cần căng
3. Ròng rọc cần căng

3. Ấn ròng rọc cần căng xuống đến khi đạt được độ căng mong muốn và các lỗ trên giá ròng rọc cần căng và giá điều chỉnh độ căng thẳng hàng với nhau.
4. Lắp đặt bu lông và đai ốc để cố định sự điều chỉnh.
5. Lắp đặt tấm che trên.

Điều chỉnh dây đai truyền động guồng xoắn

1. Tháo đai ốc và bu lông siết chặt giá ròng rọc cần căng (bu lông trong lỗ xẻ rãnh trong giá) và giá điều chỉnh độ căng ([Hình 24](#)).



g018728

g018728

Hình 24

Nắp đã tháo ra để nhìn được dễ dàng hơn

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| 1. Dây đai truyền động guồng xoắn | 3. Bu lông và đai ốc (lỗ xẻ rãnh) |
| 2. Ròng rọc cần căng | 4. Giá ròng rọc cần căng |
-
2. Ấn ròng rọc cần căng xuống đến khi đạt được độ căng mong muốn và các lỗ trên giá ròng rọc cần căng và giá điều chỉnh độ căng thẳng hàng với nhau.
 3. Lắp đặt bu lông và đai ốc để cố định sự điều chỉnh.

Bảo trì Khác

Thay Nắp cao su

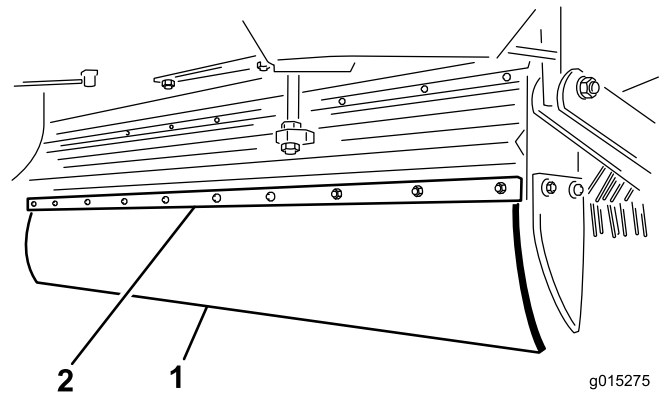
Thay nắp cao su khi bị mòn hoặc hư hỏng.

⚠ THẬN TRỌNG

Không chèn bánh xe sẽ khiến máy lật và có thể gây chấn thương cá nhân.

Chỉ thay nắp cao su trên bề mặt phẳng, chắc chắn và chặn bánh xe để ngăn máy lăn.

1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Tháo 10 bu lông, vòng đệm và đai ốc trên nắp gắn và đĩa hãm nắp ([Hình 25](#)).



g015275

g015275

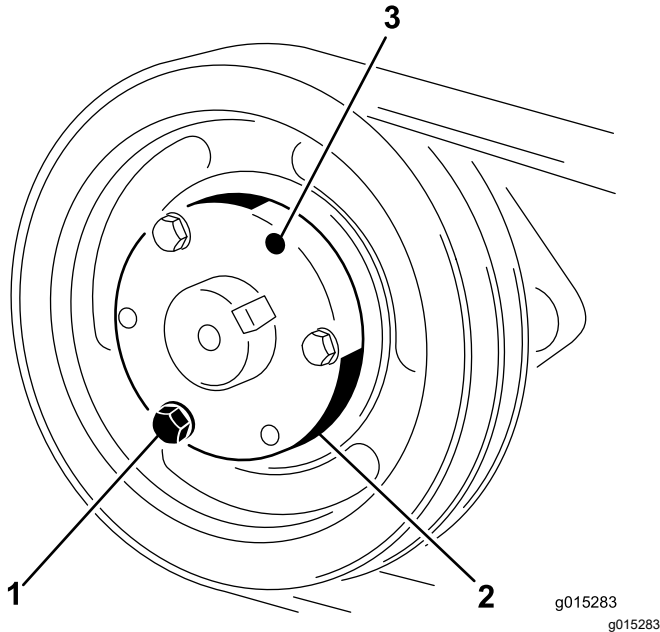
Hình 25

- | | |
|---------------|----------------|
| 1. Nắp cao su | 2. Đĩa hãm nắp |
|---------------|----------------|

-
3. Thay bằng nắp cao su mới và vặn chặt.

Tháo Ròng rọc

1. Tháo bu lông và vòng đệm hãm 1 cùng lúc và vặn vào các lỗ liền kề (Hình 26).



Hình 26

1. Bu lông và êcu hãm
2. Ống lót khóa Độ côn
3. Lỗ nhả khóa Độ côn

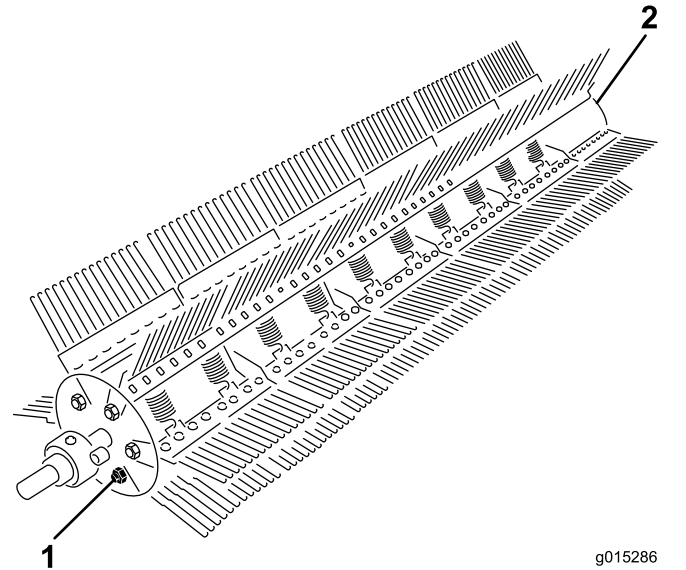
2. Vặn mỗi bu lông với số lần bằng nhau đến khi khóa rời ra. Lúc này, ròng rọc phải trượt ra khỏi trục.

Tháo Giồng xoắn đầu linh hoạt

1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Nâng phần trước máy lên cao nhất có thể bằng cách hạ kích nâng xuống.
3. Nâng giồng xoắn lên vị trí cao nhất.
4. Tháo bộ phận bảo vệ dây đai dưới và dây đai truyền động giồng xoắn (Hình 24).
5. Tháo 2 bu lông, vòng đệm hãm và đai ốc siết chặt vòng bi trục giồng xoắn vào tay đỡ giồng xoắn mỗi bên của máy. Hạ giồng xoắn đầu linh hoạt xuống mặt đất.
6. Nâng tay đỡ giồng xoắn lên vị trí cao nhất.
7. Trượt một đầu cào về phía sau và kéo ra khỏi gầm máy.

Thay Thanh cào hoặc Tấm bảo vệ chống dầu tay

1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Tháo bu lông và êcu hãm ra từ 1 đầu của thanh cào (Hình 27).



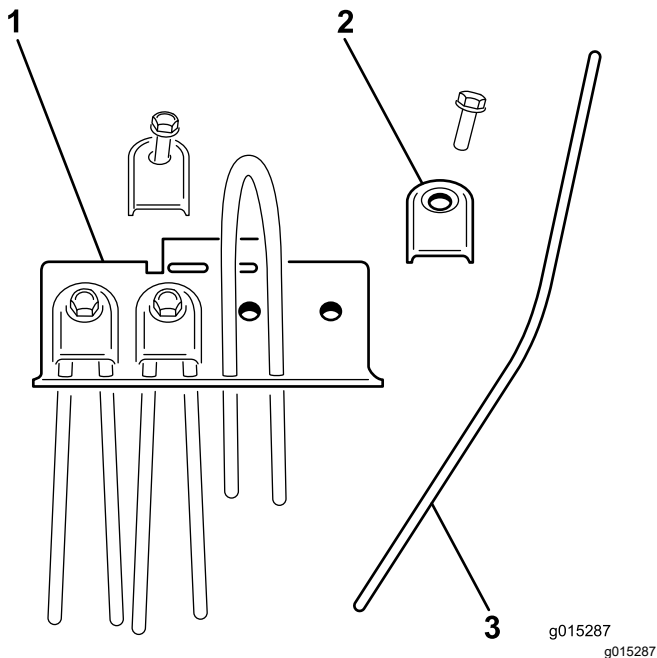
Hình 27

1. Bu lông và êcu hãm của thanh cào
2. Êcu hãm

3. Chỉ tháo êcu hãm ở đầu đối diện của thanh cào.
4. Truyền động thanh cào từ tấm đáy. Truyền động thanh từ đầu không có thanh hàn.
5. Tháo các tấm bảo vệ chống dầu tay hoặc thanh theo yêu cầu và thay thế.
6. Đặt tấm bảo vệ chống dầu tay thẳng hàng với thanh và truyền động thanh trở lại qua tấm cuối.
7. Gắn bu lông, êcu hãm và móc lò xo lên.

Thay Răng cào đầu linh hoạt

1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Tháo đĩa hãm răng và trượt răng hư hỏng ra ngoài ([Hình 28](#)).



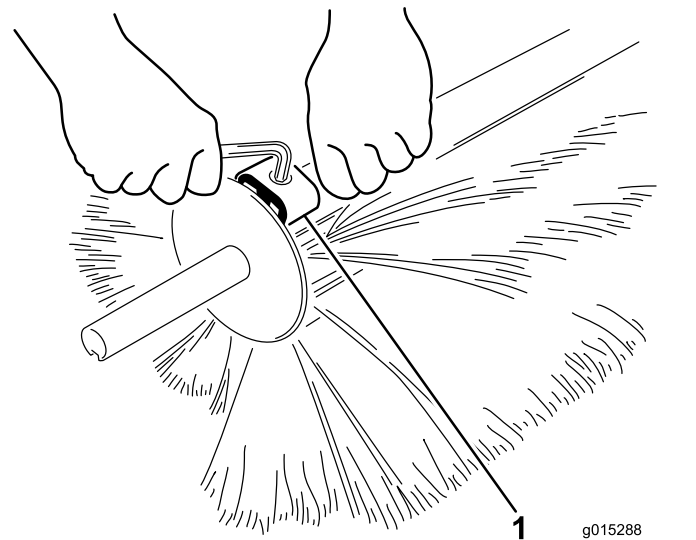
Hình 28

1. Tấm bảo vệ chống dầu tay 3. Răng
2. Đĩa hãm răng

3. Bẻ cong răng mới làm đôi và trượt vào vị trí.
4. Đặt giá răng lên đầu cong của răng và siết chặt bằng bu lông và vòng đệm hãm.

Thay Bàn chải

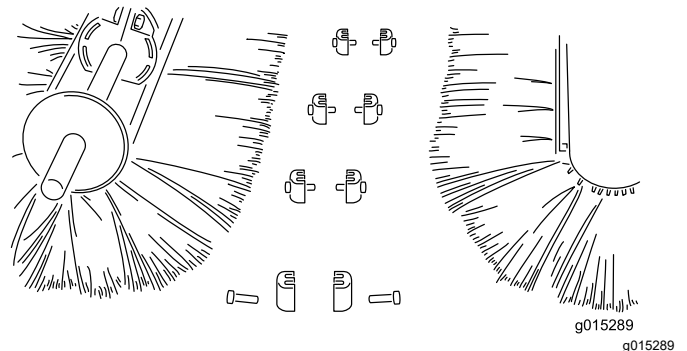
1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Tháo bàn chải ra khỏi máy.
3. Vận lỏng kẹp bằng cờ lê Allen và tháo ra khỏi bàn chải ([Hình 29](#)).



Hình 29

1. Kẹp

4. Tách rời hai nửa bàn chải và loại bỏ (các) bộ phận hư hỏng ([Hình 30](#)).



Hình 30

5. Lắp đặt bộ phận bàn chải mới bằng cách đẩy các bộ phận này vào nhau và siết chặt hai đầu bằng kẹp bàn chải. Khi các đầu đã được siết chặt, hãy kẹp chặt bàn chải bằng các kẹp còn lại.

Vệ sinh

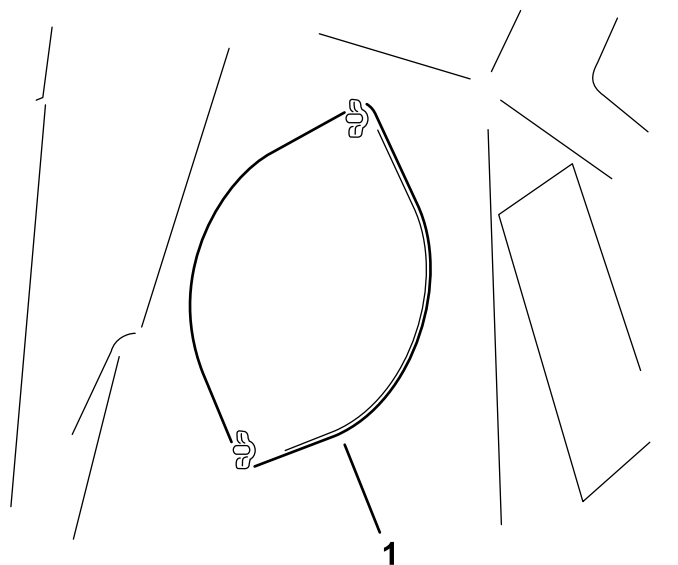
Vệ sinh Vỏ Quạt thổi

⚠ CẢNH BÁO

Việc vệ sinh vỏ quạt thổi khi cánh quạt đang chuyển động có thể khiến tay chạm vào cánh quạt đang quay, dẫn đến chấn thương cá nhân.

Tắt động cơ, rút chìa khóa và chờ cho tất cả các bộ phận chuyển động dừng lại trước lấy các mảnh vụn ra từ vỏ quạt thổi.

1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Đảm bảo cánh quạt đã dừng quay trước khi tháo các tấm đậy lỗ tu sửa.
3. Vặn lỏng 2 đai ốc có tai siết chặt tấm đậy lỗ tu sửa ([Hình 31](#)).



Hình 31

g246901

1. Tắm đậy lỗ tu sửa
4. Xoay tấm đậy lỗ tu sửa sang 1 bên để loại bỏ các mảnh vụn.
5. Sau khi lấy mảnh vụn ra, hạ tấm đậy lỗ tu sửa xuống và siết chặt bằng đai ốc có tai. Lặp lại quy trình này ở tấm đậy lỗ tu sửa còn lại.

Cất giữ

Chuẩn bị Máy để Cất giữ

1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).
2. Cất giữ máy trong nhà để xe hoặc khu vực bảo quản khô ráo, sạch sẽ.
3. Rửa cỏ, chất bẩn và cặn ghét ra khỏi các bộ phận bên ngoài của toàn bộ máy, đặc biệt là cánh tản nhiệt đầu xy-lanh của động cơ và vỏ quạt thổi.

Quan trọng: Bạn có thể rửa máy bằng chất tẩy rửa nhẹ và nước. Không rửa máy bằng áp lực. Tránh sử dụng quá nhiều nước, đặc biệt là gần động cơ.

Lưu ý: Mở máy với động cơ ở chế độ dừng lâu trong 2 đến 5 phút sau khi rửa.

4. Bảo dưỡng bộ lọc khí; tham khảo [Bảo dưỡng Bộ lọc Khí \(trang 17\)](#).
5. Thay dầu động cơ; tham khảo [Thay Dầu Động cơ và Bộ lọc \(trang 18\)](#).
6. Kiểm tra áp suất lốp; tham khảo [Kiểm tra Áp suất Lốp \(trang 21\)](#).
7. Thay các răng hoặc bàn chải hư hỏng; tham khảo [Thay Răng cào đầu linh hoạt \(trang 26\)](#) hoặc [Thay Bàn chải \(trang 26\)](#).
8. Kiểm tra dây bugi; tham khảo [Bảo dưỡng Bugi \(trang 19\)](#).
9. Tháo và kiểm tra tình trạng bugi.
10. Khi đã tháo bugi ra khỏi động cơ, đổ 2 muỗng cà phê dầu động cơ vào mỗi lỗ bugi và dùng bộ khởi động quay động cơ để dầu chảy đều trong xy-lanh.
11. Lắp bugi nhưng không lắp dây bugi.
12. Siết chặt tất cả các chốt hãm. Sửa chữa hoặc thay bất kỳ bộ phận nào bị hỏng hoặc còn thiếu.
13. Phun sương dầu nhẹ lên các vòng bi đầu lấy lõi (liên kết tay quay và bộ giảm chấn).
14. Sơn tất cả các bề mặt kim loại trần hoặc bị trầy xước. Sơn có sẵn từ nhà phân phối Toro được ủy quyền của bạn.
15. Đậy nắp máy để bảo vệ và giữ máy sạch sẽ.

Cất giữ máy trong thời gian dài

Nếu bạn cất giữ máy trong hơn 30 ngày, chuẩn bị như sau:

1. Tham khảo [Chuẩn bị Máy để Bảo trì \(trang 16\)](#).

2. Thêm chất ổn định/điều hòa chứa dầu mỡ vào nhiên liệu trong bình. Làm theo hướng dẫn trộn của nhà sản xuất chất ổn định.

Quan trọng: Không sử dụng chất ổn định chứa cồn (etanol hoặc metanol).

Lưu ý: Chất ổn định/điều hòa nhiên liệu có hiệu quả nhất khi được trộn với nhiên liệu mới và luôn được sử dụng.

3. Chạy động cơ để phân phối nhiên liệu điều hòa qua hệ thống nhiên liệu trong 5 phút.
4. Tắt động cơ, để nguội và xả bình nhiên liệu.
5. Khởi động động cơ và chạy cho đến khi động cơ dừng lại.
6. Làm nghẹt động cơ. Khởi động và chạy động cơ cho đến khi động cơ không khởi động.
7. Tái chế nhiên liệu thải bỏ theo bộ luật địa phương.

Quan trọng: Không lưu trữ nhiên liệu có chứa chất ổn định/điều hòa lâu hơn thời hạn khuyến cáo của nhà sản xuất chất ổn định nhiên liệu.

8. Tháo các cực ắc quy ra khỏi các cọc ắc quy và tháo ắc quy ra khỏi máy.
9. Làm sạch ắc quy, cực và cọc ắc quy bằng bàn chải sắt và dung dịch soda bicacbonat.
10. Phủ các đầu cáp và cọc ắc quy bằng mỡ hoặc mỡ khoáng để tránh bị ăn mòn.
11. Sạc ắc quy mỗi 60 ngày một lần, trong 24 giờ để ngăn chặn quá trình sulfat hóa dây dẫn của ắc quy.

⚠ CẢNH BÁO

Sạc ắc quy tạo ra khí có thể phát nổ.

Không hút thuốc gần ắc quy và để tia lửa cũng như ngọn lửa tránh xa ắc quy.

12. Đảm bảo ắc quy đã được sạc đầy để tránh ắc quy bị đóng băng. Trọng lượng riêng của ắc quy đã sạc đầy là 1,26 đến 1,30.
13. Cát giữ ắc quy trên kệ hoặc trên máy. Ngắt kết nối các dây cáp nếu ắc quy được cất giữ trên máy. Cát giữ ắc quy ở nơi thoáng mát để tránh tình trạng ắc quy mất điện nhanh.

Lưu ý:

Lưu ý:

Thông tin Cảnh báo theo Dự luật 65 của California

Cảnh báo này là gì?

Bạn có thể thấy một sản phẩm được bán có nhãn cảnh báo như sau:



CẢNH BÁO: Ung thư và Tác hại đến Hệ sinh sản—www.p65Warnings.ca.gov.

Dự luật 65 là gì?

Dự luật 65 áp dụng cho bất kỳ công ty nào hoạt động ở California, bán sản phẩm ở California, hoặc sản xuất các sản phẩm có thể được bán hoặc đưa vào California. Dự luật yêu cầu Thống đốc California duy trì và xuất bản danh sách hóa chất được biết là gây ung thư, dị tật bẩm sinh và/hoặc các tác hại đến hệ sinh sản khác. Danh sách được cập nhật hàng năm và bao gồm hàng trăm loại hóa chất được tìm thấy trong nhiều vật dụng hàng ngày. Mục đích của Dự luật 65 là thông báo cho công chúng về việc phơi nhiễm với những hóa chất này.

Dự luật 65 không cấm bán các sản phẩm có chứa những hóa chất này nhưng thay vào đó, yêu cầu phải có cảnh báo trên bất kỳ sản phẩm, bao bì sản phẩm hoặc tài liệu nào kèm theo sản phẩm. Hơn nữa, cảnh báo theo Dự luật 65 không có nghĩa là sản phẩm vi phạm bất kỳ tiêu chuẩn hoặc yêu cầu về an toàn sản phẩm nào. Trên thực tế, chính quyền California đã làm rõ rằng cảnh báo theo Dự luật 65 “không giống như quyết định của cơ quan quản lý về việc sản phẩm là “an toàn” hay “không an toàn”.” Nhiều hóa chất trong số này đã được sử dụng trong các sản phẩm hàng ngày trong nhiều năm mà không ghi nhận tác hại nào. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://oag.ca.gov/prop65/faqs-view-all>.

Cảnh báo theo Dự luật 65 có nghĩa là công ty đã (1) đánh giá mức độ phơi nhiễm và kết luận rằng mức độ phơi nhiễm vượt quá “mức rủi ro không đáng kể”; hoặc (2) chọn đưa ra cảnh báo dựa trên hiểu biết của mình về sự hiện diện của một loại hóa chất nằm trong danh sách cấm mà không cố gắng đánh giá mức độ phơi nhiễm.

Dự luật này có áp dụng ở mọi nơi không?

Cảnh báo theo Dự luật 65 chỉ được yêu cầu theo luật của California. Những cảnh báo này được nhìn thấy ở khắp California trong nhiều môi trường khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nhà hàng, cửa hàng tạp hóa, khách sạn, trường học và bệnh viện và trên nhiều loại sản phẩm. Ngoài ra, một số nhà bán lẻ đặt hàng trực tuyến và qua thư đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65 trên trang web hoặc trong danh mục của họ.

Cảnh báo của California so với giới hạn của liên bang như thế nào?

Các tiêu chuẩn của Dự luật 65 thường nghiêm ngặt hơn các tiêu chuẩn của liên bang và quốc tế. Có nhiều chất khác nhau yêu cầu phải có cảnh báo theo Dự luật 65 ở mức thấp hơn nhiều so với giới hạn hành động của liên bang. Ví dụ: tiêu chuẩn của Dự luật 65 đối với cảnh báo về chì là 0,5 µg/ngày, thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn liên bang và quốc tế.

Tại sao tất cả các sản phẩm tương tự không có cảnh báo?

- Các sản phẩm được bán ở California yêu cầu phải ghi nhãn theo Dự luật 65 trong khi các sản phẩm tương tự được bán ở những nơi khác thì không.
- Một công ty liên quan đến một vụ kiện theo Dự luật 65 có thể bị bắt buộc phải sử dụng cảnh báo theo Dự luật 65 cho các sản phẩm của mình theo thỏa thuận đạt được trong vụ kiện, nhưng các công ty khác sản xuất các sản phẩm tương tự có thể không có yêu cầu đó.
- Việc thực thi Dự luật 65 không có tính nhất quán.
- Các công ty có thể chọn không đưa ra cảnh báo vì họ kết luận rằng họ không bắt buộc phải thực hiện theo Dự luật 65; thiếu cảnh báo về sản phẩm không có nghĩa là sản phẩm đó không có các hóa chất được liệt kê ở các mức độ tương tự.

Tại sao Toro lại đưa cảnh báo này vào?

Toro đã chọn cung cấp cho người tiêu dùng càng nhiều thông tin càng tốt để họ có thể đưa ra quyết định sáng suốt về sản phẩm họ mua và sử dụng. Toro đưa ra cảnh báo trong một số trường hợp nhất định dựa trên kiến thức của mình về sự hiện diện của một hoặc nhiều hóa chất được liệt kê mà không đánh giá mức độ phơi nhiễm, vì không phải tất cả các hóa chất được liệt kê đều có các yêu cầu về giới hạn phơi nhiễm. Mặc dù mức độ phơi nhiễm của các sản phẩm của Toro có thể không đáng kể hoặc nằm trong phạm vi “rủi ro không đáng kể”, Toro đã hết sức thận trọng khi chọn đưa ra các cảnh báo theo Dự luật 65. Hơn nữa, nếu Toro không đưa ra những cảnh báo này, Toro có thể bị Tiểu bang California hoặc các bên tư nhân đang tìm cách thực thi Dự luật 65 khởi kiện và bị áp dụng các hình phạt nặng nề.



Count on it.